
**ĐIỀU KHOẢN, ĐIỀU KIỆN SỬ DỤNG THẺ TÍN DỤNG QUỐC TẾ ABBANK
(DÀNH CHO KHÁCH HÀNG CÁ NHÂN)**

Nội dung của bản Điều khoản và Điều kiện về sử dụng Thẻ tín dụng quốc tế ABBANK (sau đây gọi tắt là “Điều khoản và Điều kiện”) dưới đây cùng với Giấy đề nghị Phát hành Thẻ kèm tờ trình đề xuất cấp tín dụng kèm Hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng quốc tế ABBANK và các phụ lục, văn bản sửa đổi, bổ sung khác (nếu có) giữa khách hàng và ABBANK, các tài liệu khác kèm theo tạo thành bản Hợp đồng mở và sử dụng Thẻ tín dụng quốc tế ABBANK.

ĐIỀU 1. GIẢI THÍCH TỪ NGỮ

- 1.1** ABBANK: là Ngân hàng Thương mại cổ phần An Bình. Để tránh nhầm lẫn, cụm từ “ABBANK” được hiểu là bao gồm trụ sở chính và bất cứ Chi nhánh/Phòng Giao dịch/Đơn vị trực thuộc nào thuộc hệ thống Ngân hàng Thương mại Cổ phần An Bình.
- 1.2** Khách hàng (viết tắt là KH): là cá nhân đang sở hữu hoặc có nhu cầu được cấp thẻ tín dụng quốc tế ABBANK.
- 1.3** Giấy đề nghị Phát hành Thẻ kèm tờ trình đề xuất cấp tín dụng kèm Hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng quốc tế ABBANK (Gọi tắt là Hợp đồng): là văn bản đề nghị phát hành thẻ tín dụng quốc tế theo đó KH cung cấp các thông tin và đề nghị ABBANK cấp hạn mức tín dụng. KH chịu trách nhiệm trước pháp luật về các thông tin cung cấp.
- 1.4** Chủ thẻ: là cá nhân được ABBANK chấp thuận phát hành thẻ để sử dụng. Chủ thẻ bao gồm chủ thẻ chính và (các) chủ thẻ phụ (nếu có).
 - a) Chủ thẻ chính: là cá nhân đứng tên thực hiện giao kết Hợp đồng, có nghĩa vụ thực hiện các thỏa thuận về việc sử dụng thẻ tín dụng với ABBANK.
 - b) Chủ thẻ phụ: là cá nhân được chủ thẻ chính cho phép sử dụng thẻ và chủ thẻ chính cam kết bằng văn bản thực hiện toàn bộ các nghĩa vụ phát sinh liên quan đến việc sử dụng thẻ theo Hợp đồng được ký giữa chủ thẻ chính, chủ thẻ phụ và ABBANK.
- 1.5** Thẻ tín dụng quốc tế do ABBANK phát hành (Gọi tắt là thẻ tín dụng): là (các) sản phẩm thẻ tín dụng quốc tế do ABBANK phát hành cho phép chủ thẻ thực hiện các giao dịch thẻ trong phạm vi hạn mức tín dụng được cấp, theo các điều khoản điều kiện quy định tại Hợp đồng và quy định của pháp luật.
- 1.6** Tài khoản thẻ tín dụng: là tài khoản của chủ thẻ do ABBANK mở, quản lý việc sử dụng Hạn mức tín dụng được cấp. Thẻ chính và (các) thẻ phụ sử dụng chung một tài khoản.
- 1.7** Mã số xác định chủ thẻ (Gọi tắt là PIN): là mã số mật được ABBANK cấp cho (các) chủ thẻ và sau đó chủ thẻ thay đổi theo quy trình do ABBANK quy định để sử dụng trong các giao dịch thẻ. Mã số này do chủ thẻ chịu trách nhiệm bảo mật. Trong giao dịch điện tử, PIN được coi là chữ ký của chủ thẻ. PIN có thể được thể hiện dưới hình thức là EPIN
- 1.8** EPIN: Là PIN bao gồm 4 chữ số được ABBANK cấp cho Chủ thẻ qua tin nhắn điện thoại hoặc trên ứng dụng Ngân hàng điện tử (Khách hàng đặt mã PIN theo mã của khách hàng chọn).
- 1.9** Thời hạn sử dụng thẻ: tối đa 36 tháng kể từ ngày ABBANK phát hành thẻ.

-
- 1.10** Ngày hết hạn thẻ: là ngày cuối cùng của tháng hết thời hạn sử dụng thẻ được in trên thẻ (thời điểm chấm dứt sử dụng thẻ)
- 1.11** Hạn mức thẻ tín dụng: là số tiền được ABBANK cấp cho khách hàng sử dụng thẻ gắn với tài khoản thẻ tín dụng.
- 1.12** Thời hạn cấp tín dụng: tối đa 36 tháng kể từ tháng ABBANK cấp hạn mức tín dụng cho phép KH thực hiện các giao dịch liên quan đến thẻ tín dụng quốc tế ABBANK. Trong mọi trường hợp thời hạn hiệu lực của thẻ và thời hạn tối đa của hạn mức tín dụng phải trùng tháng nhau.
- 1.13** Tổ chức thẻ quốc tế (viết tắt là TCTQT): là tổ chức được thành lập ở nước ngoài theo quy định của pháp luật nước ngoài, có thỏa thuận với các TCPHT, TCTTT và các bên liên quan khác để hợp tác phát hành và thanh toán thẻ có mã tổ chức phát hành thẻ do TCTQT cấp phù hợp với các quy định của pháp luật Việt Nam và cam kết quốc tế..
- 1.14** Tổ chức phát hành thẻ (viết tắt là TCPHT): là ABBANK và tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài được thực hiện phát hành thẻ theo quy định của Ngân hàng Nhà nước.
- 1.15** Tổ chức thanh toán thẻ (viết tắt là TCTTT): là ABBANK và tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài được thực hiện thanh toán thẻ theo quy định của Ngân hàng Nhà nước.
- 1.16** Thông báo giao dịch (viết tắt là TBGD): là bảng kê tài khoản thẻ tín dụng chi tiết các khoản phát sinh trong kỳ (bao gồm các khoản thanh toán, rút tiền mặt và phí, lãi phát sinh, các khoản trả nợ, số dư nợ, giá trị thanh toán tối thiểu, ngày đến hạn thanh toán) và các thông tin khác mà ABBANK thông báo cho chủ thẻ hàng tháng.
- 1.17** Ngày phát hành TBGD: là ngày ABBANK phát hành TBGD và do ABBANK quy định từng thời kỳ.
- 1.18** Kỳ thanh toán: là khoảng thời gian kể từ ngày phát hành TBGD đến ngày cuối cùng mà chủ thẻ phải thanh toán cho ABBANK các khoản giao dịch thẻ cùng phí, lãi phát sinh được liệt kê trên TBGD. Nếu ngày cuối cùng của kỳ hạn thanh toán rơi vào ngày nghỉ/ ngày lễ do Nhà nước quy định và/ hoặc của ABBANK thì ngày cuối cùng này là ngày làm việc liền kề sau đó.
- 1.19** Thời hạn thanh toán: là khoảng thời gian kể từ ngày phát hành TBGD đến tối đa 15h ngày thứ 15 sau ngày phát hành TBGD.
- 1.20** Ngày ân hạn: là 02 (hai) ngày kể từ sau ngày cuối cùng của thời hạn thanh toán Chủ thẻ được phép chậm trả nợ mà chưa bị tính phí chậm thanh toán và chưa bị tính lãi đối với giao dịch thanh toán hàng hóa dịch vụ tương ứng với mỗi lần TBGD được phát hành.
- 1.21** Số tiền thanh toán tối thiểu: là khoản tiền tối thiểu chủ thẻ phải trả tính trên Số dư nợ được ghi trong TBGD tại mỗi kỳ thanh toán theo tỷ lệ do ABBANK quy định trong từng thời kỳ.
- 1.22** Dư nợ: là tổng số dư nợ cuối kỳ của Tài khoản thẻ tín dụng bao gồm giá trị các giao dịch

thẻ, phí và lãi phát sinh liên quan đến việc sử dụng thẻ chính và (các) thẻ phụ (nếu có) được liệt kê trong TBGD.

- 1.23** Dư nợ chậm thanh toán: là số tiền tối thiểu trên TBGD mà Chủ thẻ không thanh toán hoặc chưa thanh toán đủ khi tới hạn thanh toán của TBGD đó.
- 1.24** Nợ quá hạn: viết tắt là NQH
- 1.25** Ngày làm việc: là các ngày làm việc trong tuần từ thứ 2 đến thứ 6 (từ 8h00 sáng đến 17h00 chiều) và thứ 7 (từ 8h00 sáng đến 12h00 trưa), không bao gồm chủ nhật, ngày nghỉ, ngày lễ theo quy định của ABBANK.
- 1.26** Tài sản bảo đảm (viết tắt là TSBĐ): là loại tài sản được ABBANK chấp thuận và được chủ thẻ cùng với (các) chủ đồng sở hữu (nếu có) đồng ý sử dụng để bảo đảm phát hành thẻ bằng việc ký kết các văn bản/ hợp đồng bảo đảm liên quan theo quy định với ABBANK. TSBĐ không được dùng để thực hiện trả nợ ở các kỳ thanh toán (Trừ trường hợp phải xử lý TSBĐ để thu hồi nợ theo quy định của ABBANK) hoặc KH thỏa thuận với ABBANK sử dụng TSBĐ để thanh toán dư nợ tối đa của thẻ tín dụng để chấm dứt sử dụng thẻ tại thời điểm bất kỳ).
- 1.27** Automatic Teller Machine (viết tắt là ATM) Máy giao dịch tự động: là thiết bị của ABBANK hoặc của một số các tổ chức được cấp phép, mà tại đó chủ thẻ sử dụng thẻ để thực hiện một số giao dịch do các Ngân hàng/Tổ chức cung cấp như: gửi, nạp, rút tiền mặt, chuyển khoản, thanh toán hóa đơn hàng hóa, dịch vụ, vắn tin tài khoản, đổi PIN, tra cứu thông tin thẻ và các giao dịch khác theo quy định của pháp luật.
- 1.28** Point of sale (viết tắt là POS) Thiết bị thanh toán: là thiết bị điện tử của Ngân hàng được cấp phép dùng để xử lý trực tuyến các giao dịch thẻ tự động của TCTTT, đặt tại các Đơn vị chấp nhận thẻ hoặc Điểm ứng tiền mặt.
- 1.29** Đơn vị chấp nhận thẻ (viết tắt là ĐVCNT): là các tổ chức hoặc cá nhân cung ứng hàng hoá, dịch vụ và thanh toán hóa đơn chấp nhận thẻ làm công cụ thanh toán theo hợp đồng thanh toán thẻ ký kết với TCTTT.
- 1.30** Điểm ứng tiền mặt (viết tắt là ĐUTM): là các điểm ứng tiền mặt cho chủ thẻ bao gồm các ATM, các ĐVKD của ABBANK, các cá nhân, tổ chức được ABBANK/ Ngân hàng/ Tổ chức tài chính ký hợp đồng ủy quyền thực hiện dịch vụ ứng tiền mặt thông qua thiết bị POS khi chủ thẻ có yêu cầu.
- 1.31** Hóa đơn thanh toán: là chứng từ xác thực giao dịch bằng thẻ được in từ thiết bị thanh toán (ATM/ POS).
- 1.32** Hình thức thanh toán Keyin: là hình thức thanh toán không xuất trình trực tiếp tại Đơn vị chấp nhận thẻ (không bao gồm loại hình giao dịch thanh toán online). Thông tin giao dịch bao gồm thông tin chủ thẻ, thông tin trên thẻ được cung cấp qua thư, điện thoại, fax, hình ảnh hoặc qua hình thức khác
- 1.33** Chứng từ xác thực giao dịch thẻ: bao gồm tất cả các chứng từ giấy hoặc chứng từ điện tử theo quy định của ABBANK, là bằng chứng xác thực chứng minh rằng các giao dịch thẻ do chính chủ thẻ chính hoặc chủ thẻ phụ thực hiện.

- 1.34** Yêu cầu tra soát: là việc chủ thẻ yêu cầu ABBANK hỗ trợ giải quyết khiếu nại liên quan đến các giao dịch có tranh chấp của chủ thẻ; hoặc là việc TCPHT yêu cầu TCTTT xuất trình các chứng từ liên quan đến giao dịch chủ thẻ có thắc mắc/khiếu nại.
- 1.35** Bảo hiểm du lịch toàn cầu: là sản phẩm bảo hiểm được ABBANK mua tặng cho chủ thẻ sở hữu thẻ Platinum do ABBANK phát hành và được cung cấp bởi đối tác bảo hiểm của ABBANK trong từng thời kỳ, chi tiết về sản phẩm bảo hiểm và quy tắc bảo hiểm sẽ được thể hiện tại website của ABBANK và của đối tác cung cấp dịch vụ bảo hiểm.
- 1.36** Thông Tin Tín Dụng: Là các dữ liệu, số liệu, dữ kiện liên quan của Khách hàng và thông tin khác theo Bản Điều khoản và Điều kiện chung về bảo vệ và xử lý dữ liệu cá nhân tại ABBANK.
- 1.37** Sự kiện bất khả kháng: bao gồm các sự cố hoặc lỗi về kỹ thuật, công nghệ, đường truyền, thiết bị, mất điện, vi rút, hệ thống bị tấn công, thiên tai, dịch các hoạt động phá hoại, đình công, lãn công, biểu tình; sự thay đổi về chính sách, quy định của pháp luật hoặc các yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền, v.v... xảy ra một cách khách quan, nằm ngoài tầm kiểm soát, không thể lường trước được của ABBANK và không thể khắc phục được mặc dù đã áp dụng mọi biện pháp cần thiết và khả năng cho phép.

ĐIỀU 2. QUY ĐỊNH VỀ PHÍ

- 2.1. Trong quá trình sử dụng thẻ, Khách hàng có trách nhiệm thanh toán cho ABBANK và ABBANK có quyền thu phí và ghi nợ tài khoản thẻ tín dụng của Chủ Thẻ những loại phí sau:
- a) **Phí phát hành thẻ lần đầu:** là khoản phí chủ thẻ phải trả khi đăng ký phát hành thẻ lần đầu.
 - b) **Phí phát hành lại thẻ:** là khoản phí chủ thẻ phải trả khi yêu cầu thay thế thẻ hết hạn hoặc khi yêu cầu thay thế thẻ trước ngày hết hạn của thẻ (do thay đổi hạng thẻ, hoặc do thẻ hỏng, mất cắp, thất lạc ...) tại quầy hoặc tại các kênh khác do ABBANK cung cấp.
 - c) **Phí dịch vụ phát hành nhanh:** là khoản phí chủ thẻ phải trả (chưa bao gồm các phí phát hành liên quan) khi chủ thẻ yêu cầu lấy thẻ trong vòng **03 (ba) ngày làm việc** kể từ ngày hồ sơ đề nghị phát hành thẻ của chủ thẻ được ABBANK chấp thuận cho đến khi chủ thẻ nhận được thẻ/ PIN. Phạm vi và địa bàn áp dụng do ABBANK quy định trong từng thời kỳ.
 - d) **Phí cấp lại PIN:** là khoản phí chủ thẻ phải trả khi chủ thẻ yêu cầu cấp lại PIN tại quầy hoặc tại các kênh khác do ABBANK cung cấp.
 - e) **Phí thường niên:** là khoản phí Chủ thẻ phải trả hàng năm để duy trì việc sử dụng Thẻ.
 - f) **Phí tra soát, khiếu nại:** là khoản phí chủ thẻ phải trả khi kết quả tra soát khiếu nại chứng minh khách hàng sai/lỗi.

- g) **Phí yêu cầu khóa thẻ vĩnh viễn hoặc Phí yêu cầu khóa tạm thời/ mở thẻ bị khóa tạm thời (thẻ mất cấp/thất lạc):** là khoản phí chủ thẻ phải trả khi thông báo với ABBANK bằng văn bản về việc yêu cầu khóa thẻ vĩnh viễn hoặc yêu cầu khóa tạm thời/ mở thẻ bị khóa tạm thời (thẻ mất cấp/thất lạc).
- h) **Phí thay đổi hạn mức tín dụng:** là khoản phí chủ thẻ phải trả khi yêu cầu tăng hoặc giảm hạn mức tín dụng đã được cấp và được ABBANK chấp thuận.
- i) **Phí thay đổi loại/ hạng thẻ:** là phí chủ thẻ phải trả khi yêu cầu ABBANK thay đổi thẻ khác loại/ hạng thẻ hiện đang sử dụng.
- j) **Phí thay đổi hình thức bảo đảm sử dụng thẻ:** là khoản phí chủ thẻ phải trả khi yêu cầu thay đổi hình thức bảo đảm cho yêu cầu phát hành thẻ tín dụng và được ABBANK chấp thuận.
- k) **Phí cấp lại bản sao TBGD/ Phí xác nhận hạn mức thẻ tín dụng/ Phí xác nhận dư nợ thẻ tín dụng:** là khoản phí chủ thẻ phải trả khi yêu cầu ABBANK gửi lại bản sao TBGD mà ABBANK đã gửi trước đó cho chủ thẻ/ yêu cầu ABBANK cung cấp dạng văn bản xác nhận hạn mức thẻ tín dụng hoặc dư nợ thẻ tín dụng....
- l) **Phí hoàn số tiền dương trong tài khoản thẻ tín dụng:** là khoản phí chủ thẻ phải trả khi yêu cầu hoàn số tiền dương trong tài khoản thẻ tín dụng và được ABBANK chấp thuận.
- m) **Phí đăng ký dịch vụ thanh toán hóa đơn tự động:** là khoản phí chủ thẻ phải trả khi yêu cầu ABBANK kích hoạt dịch vụ thanh toán hóa đơn tự động bằng cách trừ vào hạn mức tín dụng của thẻ.
- n) **Phí duy trì dịch vụ thanh toán hóa đơn tự động:** là khoản phí chủ thẻ phải trả khi yêu cầu ABBANK thanh toán hóa đơn tự động bằng cách trừ vào hạn mức tín dụng của thẻ hàng tháng.
- o) **Phí tắt toán thẻ:** là khoản phí chủ thẻ phải trả khi yêu cầu ABBANK chấm dứt sử dụng thẻ chính.
- p) **Phí rút tiền mặt:** là khoản phí chủ thẻ phải trả khi thực hiện các giao dịch rút tiền tại ATM hoặc tại TCTTT. Khoản phí này chưa bao gồm các khoản phí khác (nếu có) theo quy định của TCTTT (đơn vị quản lý ATM/EDC).
- q) **Phí tra cứu số dư trên ATM:** là khoản phí chủ thẻ phải trả khi thực hiện giao dịch tra cứu số dư tại ATM. Khoản phí này chưa bao gồm các khoản phí khác (nếu có) theo quy định của TCTTT (đơn vị quản lý ATM).
- r) **Phí SMS banking:** là khoản phí thu theo tháng do ABBANK quy định, phát sinh khi chủ thẻ có bất kỳ giao dịch nào phát sinh hoặc có dư nợ trong kỳ TBGD.
- s) **Phí sử dụng vượt hạn mức:** là khoản phí chủ thẻ phải trả khi sử dụng vượt quá hạn mức tín dụng được cấp.

- t) **Phí chậm thanh toán:** là khoản phí chủ thẻ phải trả khi kết thúc thời hạn thanh toán theo quy định của ABBANK mà chủ thẻ không thanh toán ít nhất số tiền thanh toán tối thiểu và tính trên số dư nợ còn lại của số tiền thanh toán tối thiểu phải trả.
- u) **Phí cấp lại bản sao Biên lai giao dịch tại ĐVCNT/ĐUTM:** là phí chủ thẻ phải trả khi yêu cầu ABBANK gửi lại bản sao của biên lai giao dịch gốc.
- v) **Phí chuyển đổi ngoại tệ:** là khoản phí do ABBANK quy định, phát sinh khi chủ thẻ thực hiện các loại giao dịch bằng đồng ngoại tệ. Khoản phí này được tính trên số tiền giao dịch, tùy thuộc vào đơn vị tiền tệ của giao dịch và thời điểm giao dịch phát sinh.
- w) **Các phí khác:** Theo Biểu phí ABBANK ban hành từng thời kỳ.

2.2. Mức phí được áp dụng theo biểu phí dịch vụ dành cho Khách hàng cá nhân do ABBANK ban hành từng thời kỳ được công bố tại Trang thông tin điện tử chính thức của ABBANK hoặc tại bất kỳ Chi nhánh/Phòng giao dịch nào của ABBANK. Biểu phí có thể được thay đổi trong từng thời kỳ, phù hợp với quy định của NHNN. Việc thay đổi này được ABBANK thông báo đến chủ thẻ theo một trong các phương thức quy định tại Điều 16 Bản Điều khoản và Điều kiện này và công bố trên Trang thông tin điện tử chính thức của ABBANK tối thiểu trước bảy (07) ngày kể từ ngày Biểu phí có hiệu lực.

ĐIỀU 3. LÃI SUẤT VÀ PHƯƠNG PHÁP TÍNH LÃI

3.1. Lãi suất:

- a) Mức lãi suất của Thẻ sẽ được ABBANK thông báo cho Khách hàng tại thời điểm phát hành thẻ theo biểu lãi suất thẻ ABBANK ban hành từng thời kỳ và công bố công khai trên Trang thông tin điện tử của ABBANK hoặc tại bất kỳ Chi nhánh/Phòng giao dịch nào của ABBANK.
- b) Lãi suất thẻ tín dụng có thể được ABBANK điều chỉnh trong từng thời kỳ, phù hợp với quy định của NHNN. Việc thay đổi này được ABBANK thông báo cho Chủ thẻ theo một trong các phương thức quy định tại Điều 16 Bản Điều khoản và Điều kiện này và công bố trên Trang thông tin điện tử chính thức của ABBANK tối thiểu trước bảy (07) ngày kể từ ngày Biểu phí có hiệu lực.
- c) Lãi suất tính lãi được quy đổi theo tỷ lệ %/năm (lãi suất năm); một năm là 365 (ba trăm sáu mươi lăm) ngày.
- d) Công thức tính lãi:

$$\text{Số tiền lãi} = \frac{\sum (\text{Số dư thực tế} \times \text{số ngày duy trì số dư thực tế} \times \text{Lãi suất tính lãi})}{365}$$

- (i) Số dư thực tế: là số tiền dư nợ thực tế phát sinh
- (ii) Số ngày duy trì số dư thực tế: là số ngày mà số dư thực tế được duy trì để tính lãi.
- (iii) Lãi suất tính lãi: Lãi suất theo quy định lãi suất của ABBANK từng thời kỳ.

- e) Thời hạn tính lãi được tính từ ngày giao dịch được cập nhật vào hệ thống của ABBANK đến trước ngày chủ thẻ thanh toán và thời điểm xác định số dư để tính lãi là cuối mỗi ngày trong thời hạn tính lãi.

3.2. Nguyên tắc tính lãi

- a) **Lãi suất trong hạn:** Lãi suất trong hạn được áp dụng cụ thể với các loại Giao dịch Thẻ cụ thể như sau:

- (i) Giao dịch rút tiền mặt: ABBANK sẽ áp dụng phí rút tiền mặt và tính lãi trên số tiền rút từ ngày giao dịch cập nhật về hệ thống của ABBANK đến liền kề trước ngày chủ thẻ thanh toán toàn bộ số dư nợ phát sinh từ giao dịch rút tiền mặt này (không phụ thuộc vào ngày thông báo giao dịch và thời hạn thanh toán)
- (ii) Giao dịch thanh toán hàng hóa, dịch vụ, phí, lệ phí và tất cả những khoản nợ khác (nếu có) trên Tài khoản thẻ tín dụng (ngoại trừ Giao dịch rút tiền mặt):
- Đến kỳ thanh toán theo TBGD nếu chủ thẻ thanh toán toàn bộ số dư nợ trên TBGD, ABBANK sẽ miễn lãi cho giao dịch thanh toán hàng hóa, phí, lệ phí (ngoài trừ giao dịch rút tiền mặt) phát sinh trong kỳ thông báo.
 - Trường hợp chủ thẻ chỉ trả một phần số dư nợ trên TBGD, ABBANK sẽ tính lãi đối với tất cả các giao dịch thanh toán trong kỳ thông báo kể từ ngày giao dịch cập nhật về hệ thống đến ngày liền kề trước ngày chủ thẻ trả nợ; các giao dịch còn lại chưa thanh toán sẽ tiếp tục được tính lãi cho đến khi được thanh toán đầy đủ và sẽ được thể hiện trên TBGD của kỳ thông báo tiếp theo.
- (iii) **Giao dịch tra soát, khiếu nại:** lãi phát sinh đối với giao dịch tra soát, khiếu nại của chủ thẻ mà chưa được thanh toán cũng được tính theo nguyên tắc nêu tại các điểm nêu trên. ABBANK sẽ hoàn lại lãi và phí cho chủ thẻ đối với những giao dịch tra soát, khiếu nại đúng.
- (iv) Các loại phí (trừ phí chậm thanh toán) sẽ ghi nhận và tính lãi như giao dịch thanh toán.
- (v) Phí chậm thanh toán, và lãi sẽ không phát sinh lãi.

- b) **Lãi suất quá hạn**

- (i) Sau 17 ngày kể từ sau ngày phát hành TBGD (đã bao gồm thời gian ân hạn) mà chủ thẻ không thanh toán hoặc thanh toán số tiền < (nhỏ hơn) số tiền tối thiểu được ghi trên TBGD gần nhất chủ thẻ sẽ bị tính lãi quá hạn trên dư nợ chậm thanh toán.
- (ii) Dư nợ còn lại sẽ tính lãi trong hạn theo điểm a khoản này.
- (iii) Lãi suất quá hạn được tính bằng 150% mức lãi suất trong hạn áp dụng tại thời điểm chuyển nợ quá hạn.

ĐIỀU 4. QUY ĐỊNH VỀ VI PHẠM VÀ XỬ LÝ CÁC VI PHẠM LIÊN QUAN ĐẾN THẺ TÍN DỤNG

4.1. Phạt chậm thanh toán: việc không thanh toán số tiền thanh toán tối thiểu của chủ thẻ tại bất kỳ TBGD nào sẽ tạo nên sự vi phạm bản Điều khoản và Điều kiện. Trong trường hợp này, Chủ thẻ hiểu và đồng ý rằng ABBANK có thể thực hiện một và/hoặc nhiều hành động sau:

- a) Sau 17 ngày kể từ ngày phát hành TBGD (đã bao gồm 2 ngày ân hạn) mà Chủ thẻ không hoặc thanh toán số tiền ít hơn số tiền thanh toán tối thiểu được ghi trên TBGD, ABBANK sẽ áp dụng phí chậm thanh toán trên số dư nợ còn lại của Số tiền thanh toán tối thiểu không hoặc chưa thanh toán;
- b) Sau 17 ngày kể từ ngày phát hành TBGD lần thứ 2 liên tiếp (đã bao gồm 2 ngày ân hạn) mà chủ thẻ không hoặc thanh toán số tiền ít hơn số tiền thanh toán tối thiểu được ghi trên TBGD lần thứ 2 này, ABBANK sẽ thực hiện khóa thẻ tạm thời và tiếp tục tính phí chậm thanh toán trên số dư nợ còn lại của Số tiền thanh toán tối thiểu không hoặc chưa thanh toán;
- c) Sau 17 ngày kể từ ngày phát hành TBGD lần thứ 3 liên tiếp (đã bao gồm 2 ngày ân hạn) mà chủ thẻ không hoặc thanh toán số tiền ít hơn số tiền thanh toán tối thiểu được ghi trên TBGD lần thứ 3 này, ABBANK sẽ thực hiện hủy thẻ và KH có trách nhiệm thanh toán ngay toàn bộ dư nợ.

4.2. Chuyển nợ quá hạn:

a) Dư nợ Thẻ được xét để chuyển nợ quá hạn khi:

- (i) Chuyển nợ quá hạn tương ứng với số ngày quá hạn. Cách tính số ngày quá hạn: Sau 17 ngày kể từ sau ngày phát hành TBGD (đã bao gồm thời gian ân hạn) mà chủ thẻ không thanh toán hoặc thanh toán số tiền nhỏ hơn số tiền tối thiểu được ghi trên TBGD gần nhất, số ngày quá hạn bắt đầu tính bằng 1. Nhóm nợ thẻ tương ứng với số ngày quá hạn của thẻ theo quy định của ABBANK từng thời kỳ.
- (ii) Thẻ tín dụng bị chuyển nhóm nợ do khoản vay khác tại ABBANK và các TCTD khác bị chuyển nợ quá hạn: Toàn bộ dư nợ của thẻ tín dụng sẽ bị chuyển nợ quá hạn nhóm nợ tương ứng và theo thời gian đồng bộ dữ liệu nhóm nợ giữa các hệ thống.
- (iii) Trong mọi trường hợp thẻ hết hạn hiệu lực, thẻ vẫn còn dư nợ và chủ thẻ không thanh toán dư nợ theo quy định thì dư nợ thẻ tín dụng sẽ bị chuyển nhóm nợ quá hạn theo quy định hiện hành.
- (iv) Trường hợp ABBANK thu hồi nợ trước hạn, nếu chủ thẻ không trả nợ đúng hạn thì ABBANK có quyền chuyển một phần hoặc toàn bộ số dư nợ gốc và/hoặc lãi thực tế còn lại của thẻ tín dụng sang nợ quá hạn. Các khoản nợ gốc và/hoặc lãi quá hạn sẽ bị áp dụng lãi quá hạn theo quy định tại Hợp đồng này kể từ ngày liền sau ngày đến hạn trả nợ cho đến khi Chủ thẻ thanh toán đầy đủ số dư nợ gốc và/hoặc lãi quá hạn cho ABBANK.
- (v) Trường hợp khác theo quy định của ABBANK.

- b) **Khi Dư nợ thẻ chuyển nợ quá hạn ABBANK được phép thực hiện một và/hoặc đồng thời các biện pháp sau:**
- (i) Chấm dứt quyền sử dụng thẻ;
 - (ii) Kể từ ngày dư nợ của thẻ sẽ bị chuyển nợ quá hạn toàn bộ số dư nợ của sẽ bị áp dụng lãi suất quá hạn theo quy định của ABBANK;
 - (iii) Áp dụng một hoặc nhiều biện pháp thu hồi nợ kể cả việc khởi kiện chủ thẻ, xử lý TSBĐ (nếu có); Trường hợp việc xử lý TSBĐ (nếu có) không đủ để thu hồi nợ, chủ thẻ có nghĩa vụ tiếp tục trả nợ cho đến khi tất toán mọi khoản nợ với ABBANK;
 - (iv) Được chủ thẻ ủy quyền thay mặt chủ thẻ để ký bất kỳ tài liệu và thực hiện bất kỳ/ tất cả các hành động cần thiết để thu hồi nợ của chủ thẻ;
 - (v) Đưa tên chủ thẻ vào danh sách các thẻ vi phạm (hoặc các loại danh sách tương tự) của ABBANK, của bất kỳ cơ quan nhà nước hoặc của tổ chức nào khác, theo quyền quyết định của ABBANK;
 - (vi) Nếu chủ thẻ có nhiều hơn một tài khoản thẻ và/hoặc khoản vay với ABBANK, việc vi phạm ở một tài khoản sẽ tự động được xem như là vi phạm ở tất cả các thẻ và/hoặc khoản vay khác. Dù bất cứ trường hợp nào, ABBANK có quyền chuyển nợ quá hạn theo quy định của Ngân hàng nhà nước.

ĐIỀU 5. QUY ĐỊNH VỀ ĐỒNG TIỀN THANH TOÁN

5.1. Trên lãnh thổ Việt Nam:

- a) Giao dịch rút tiền mặt bằng thẻ phải được thực hiện bằng đồng Việt Nam;
- b) Đối với các giao dịch thẻ khác:
 - (i) Đồng tiền giao dịch là đồng Việt Nam. Trường hợp được sử dụng ngoại hối để giao dịch theo quy định pháp luật về quản lý ngoại hối thì đồng tiền thể hiện trong giao dịch là đồng Việt Nam hoặc đồng Việt Nam và ngoại tệ.
 - (ii) Đồng tiền thanh toán là đồng Việt Nam. Các ĐVCNT chỉ được nhận thanh toán bằng Việt Nam đồng từ TCTTT.
- c) Các giao dịch thẻ được thực hiện bằng ngoại tệ theo quy định của pháp luật sẽ được quy đổi từ ngoại tệ ra đồng Việt Nam theo tỷ giá do Tổ chức thẻ quốc tế và/hoặc theo tỷ giá quy đổi của ABBANK quy định tại thời điểm giao dịch được cập nhật vào hệ thống và phù hợp với quy định của Ngân hàng Nhà nước.

5.2. **Ngoài lãnh thổ Việt Nam:** Giao dịch thẻ quốc tế thực hiện bằng loại tiền tệ do nước sở tại quy định và được quy đổi ra đồng Việt Nam theo tỷ giá do Tổ chức thẻ quốc tế và/hoặc theo tỷ giá quy đổi của ABBANK quy định tại thời điểm giao dịch được cập nhật vào hệ thống.

ĐIỀU 6. PHẠM VI SỬ DỤNG THẺ, MỤC ĐÍCH CẤP TÍN DỤNG

6.1. Thẻ tín dụng quốc tế ABBANK được sử dụng để thanh toán mua hàng hóa, dịch vụ; rút

tiền mặt theo thỏa thuận giữa chủ thẻ với TCPHT và thực hiện các giao dịch được phép khác tại các ĐUTM/ĐVCNT/ATM/ TCTTT chấp nhận thanh toán thẻ và các kênh khác của ABBANK trong và ngoài lãnh thổ Việt Nam trong phạm vi hạn mức giao dịch và hạn mức tín dụng được cấp dưới hình thức giao dịch trực tiếp hoặc trực tuyến.

- 6.2.** Thẻ tín dụng quốc tế ABBANK không được sử dụng để chuyển khoản (hoặc ghi có) vào tài khoản thanh toán, thẻ ghi nợ, thẻ trả trước.

ĐIỀU 7. QUY ĐỊNH VỀ HẠN MỨC TÍN DỤNG THẺ VÀ CÁC LOẠI HẠN MỨC SỬ DỤNG THẺ

7.1. Hạn mức tín dụng thẻ:

- a) ABBANK chấp thuận cho Chủ thẻ sử dụng Hạn mức tín dụng Thẻ để thực hiện các giao dịch Thẻ được phép như quy định tại Hợp đồng này.
- b) Bằng việc kích hoạt Thẻ, Chủ thẻ (được hiểu bao gồm cả Chủ Thẻ chính và Chủ Thẻ phụ) được coi là đã nhận được thông báo đầy đủ của ABBANK về Hạn mức tín dụng Thẻ và Thời hạn của Hạn mức tín dụng Thẻ và chấp thuận Hạn mức tín dụng và Thời hạn của Hạn mức tín dụng được ABBANK cấp. Hạn mức tín dụng Thẻ của Chủ thẻ cũng được thể hiện trên Sao kê của ABBANK gửi cho Chủ thẻ hàng tháng theo quy định của ABBANK.
- c) Khi hết Thời hạn sử dụng Hạn mức tín dụng, ABBANK sẽ thực hiện đánh giá lại Hạn mức tín dụng Thẻ theo quy định của ABBANK. Chủ thẻ sẽ được cấp lại Hạn mức tín dụng Thẻ bằng với hạn mức đã cấp nếu đáp ứng các điều kiện theo quy định của ABBANK. ABBANK không có nghĩa vụ thông báo về việc cấp lại Hạn mức tín dụng cho Chủ thẻ. Chủ thẻ được coi là đồng ý với Hạn mức tín dụng được cấp lại nếu tiếp tục sử dụng Thẻ sau thời điểm hết hạn Hạn mức tín dụng. Trong trường hợp KH thuộc đối tượng phải đánh giá lại Hạn mức tín dụng thẻ theo quy định của ABBANK, ABBANK sẽ thông báo và yêu cầu Chủ thẻ cung cấp bổ sung hồ sơ để thực hiện thẩm định lại Chủ thẻ và xem xét cấp Hạn mức tín dụng mới cho Chủ thẻ nếu Chủ thẻ đáp ứng được các điều kiện của ABBANK.
- d) Trong Thời hạn Hạn mức tín dụng, Chủ thẻ có thể gửi đề nghị thay đổi Hạn mức tín dụng Thẻ, Hạn mức chi tiêu ngày của Thẻ và các vấn đề khác liên quan đến việc sử dụng thẻ tới ABBANK và tuân thủ các quy định của ABBANK khi xét thay đổi Hạn mức tín dụng mới cho Chủ thẻ. Chủ thẻ được coi là đồng ý với Hạn mức tín dụng được thay đổi nếu tiếp tục sử dụng Thẻ mà không có bất kỳ thông báo, khiếu nại, khiếu kiện gì với ABBANK. Trường hợp ABBANK nhận được đề nghị của thay đổi Hạn mức tín dụng thẻ, Hạn mức chi tiêu ngày và các vấn đề khác liên quan đến việc sử dụng thẻ, qua chi nhánh/phòng giao /đại lý thanh toán của ABBANK, sau khi ABBANK thực hiện xác minh Chủ thẻ theo quy định của ABBANK và đã thực hiện thay đổi các Hạn mức liên quan theo yêu cầu nhận được, Chủ thẻ đồng ý chịu trách nhiệm hoàn toàn trước ABBANK về hạn mức mới được đề nghị cũng như các rủi ro có thể phát sinh (nếu có).

- e) Chủ thẻ đồng ý rằng, ABBANK được quyền quyết định tăng hoặc giảm các Hạn mức của thẻ (Hạn mức tín dụng thẻ, hạn mức chi tiêu ngày và các hạn mức khác liên quan đến thẻ) trên cơ sở đánh giá quá trình sử dụng Thẻ của Chủ thẻ. ABBANK không cần phải nhận được xác nhận bằng văn bản của Khách hàng trước khi ABBANK thay đổi các hạn mức liên quan. ABBANK có thể thông báo cho Chủ thẻ các thay đổi này bằng phương thức mà ABBANK cho là hợp lý và phù hợp với Bản Điều khoản và Điều kiện này.
- f) Trong mọi trường hợp, ABBANK có quyền quyết định chấp thuận hoặc từ chối việc thực hiện các giao dịch của Chủ Thẻ mà có thể không cần xem xét đến hạn mức tín dụng đã cấp cho Chủ Thẻ nhằm đảm bảo quyền lợi và lợi ích hợp pháp của ABBANK và Chủ Thẻ.

7.2. Trong phạm vi tổng hạn mức tín dụng được cấp, Chủ thẻ phải tuân thủ các hạn mức sử dụng thẻ dưới đây:

- a) **Hạn mức rút tiền mặt:** chủ thẻ được phép sử dụng thẻ để rút tiền mặt trong phạm vi hạn mức theo quy định. Hạn mức này quy định số tiền mặt tối đa chủ thẻ được phép rút trong một và một số ngày theo quy định của ABBANK và tại mọi thời điểm tổng số tiền mặt rút phải nằm trong hạn mức tín dụng còn lại của thẻ. Hạn mức rút tiền mặt tối đa do ABBANK quy định trong phạm vi Hạn mức tín dụng cấp cho Chủ thẻ.

Hạn mức rút tiền mặt của thẻ phụ nằm trong hạn mức rút tiền mặt của thẻ chính được cấp và do chủ thẻ chính quyết định. Nếu trường hợp chủ thẻ chính không quy định cụ thể thì hạn mức rút tiền mặt của thẻ chính là hạn mức rút tiền mặt của thẻ phụ

- b) **Hạn mức thanh toán:** chủ thẻ được phép sử dụng thẻ để thanh toán hàng hóa, dịch vụ, thanh toán hóa đơn/ nạp tiền trong phạm vi hạn mức thanh toán. Hạn mức này quy định số tiền tối đa chủ thẻ được thanh toán trong một và một số ngày theo quy định của ABBANK và tại mọi thời điểm hạn mức thanh toán phải nằm trong hạn mức tín dụng còn lại (sau khi đã trừ đi phần hạn mức rút tiền mặt đã sử dụng). Phần hạn mức rút tiền mặt chưa sử dụng sẽ được tự động chuyển sang hạn mức thanh toán.
- c) **Hạn mức sử dụng ngày:** là tổng hạn mức tín dụng và/ hoặc tổng số lần sử dụng thẻ trong một ngày hoặc một số ngày nhất định do ABBANK quy định nhằm hạn chế các trường hợp rủi ro (nếu có) do việc sử dụng thẻ giả mạo, thẻ bị mất cắp, thất lạc. Hạn mức này do ABBANK quyết định và có thể thay đổi từng thời kỳ theo Quyết định của ABBANK.

Hạn mức sử dụng ngày của chủ thẻ phụ nằm trong hạn mức sử dụng ngày của chủ thẻ chính được cấp và do chủ thẻ chính quyết định. Nếu trường hợp thẻ chính không quy định cụ thể thì hạn mức sử dụng ngày của thẻ chính là hạn mức sử dụng ngày của thẻ phụ.

- d) **Vượt hạn mức:** chủ thẻ phải theo dõi tổng dư nợ của mình để không vượt hạn mức

tín dụng được cấp vào bất kỳ thời điểm nào. Chủ thẻ có trách nhiệm thanh toán đối với tất cả các giao dịch và tiền phí phát sinh do sử dụng vượt quá hạn mức.

- (i) ABBANK có quyền, không cần thông báo trước, từ chối bất kỳ giao dịch nào, tạm dừng giao dịch, tạm ngưng hoạt động của thẻ và tính phí sử dụng vượt hạn mức theo quy định khi chủ thẻ sử dụng vượt hạn mức tín dụng được cấp. Chủ thẻ phải thanh toán ngay lập tức số tiền vượt quá hạn mức hoặc số dư nợ và phí, lãi phát sinh nếu có. Việc sử dụng thẻ vượt quá hạn mức mà không có sự phê duyệt trước của ABBANK sẽ được xem là hành vi vi phạm Bản Điều khoản và Điều kiện này.
 - (ii) Các trường hợp căn cứ trên yêu cầu của chủ thẻ, ABBANK được quyền xem xét cho Chủ thẻ được sử dụng vượt hạn mức tín dụng và được quyền xem xét, điều chỉnh, chấm dứt hạn mức tín dụng đã cấp.
- e) **Tăng/ Giảm hạn mức tín dụng:** việc tăng/ giảm hạn mức tín dụng cần phải có sự đề nghị của chủ thẻ theo mẫu của ngân hàng và được ABBANK chấp thuận.

ĐIỀU 8. QUY ĐỊNH VỀ THANH TOÁN NỢ THẺ TÍN DỤNG

8.1. **Trách nhiệm thanh toán:** Chủ thẻ chính và (các) chủ thẻ phụ, sử dụng chung một Tài khoản thẻ với hạn mức tín dụng do ABBANK cấp, cùng chịu trách nhiệm thanh toán cho ngân hàng số dư nợ được yêu cầu. (Các) chủ thẻ có trách nhiệm thanh toán toàn bộ số dư nợ liên quan đến giao dịch của thẻ chính và (các) thẻ phụ nếu có. Đồng thời, (các) chủ thẻ có trách nhiệm thanh toán số tiền giao dịch thẻ tranh chấp và các khoản phí phát sinh theo quy định của TCTQT khi tranh chấp được đệ trình TCTQT để phân xử và TCTQT xử chủ thẻ thua kiện (quyết định của TCTQT là phán quyết cuối cùng).

8.2. Thời điểm, giá trị thanh toán nợ:

- a) **Thời gian gửi TBGD:** ngày 20 hàng tháng ABBANK sẽ phát hành TBGD và sau đó 01 - 02 ngày làm việc gửi về địa chỉ do Chủ thẻ đăng ký nhận TBGD. Nếu ngày gửi TBGD trùng với ngày nghỉ/ ngày lễ do nhà nước quy định và/ hoặc của ABBANK thì TBGD sẽ được gửi cho KH vào ngày làm việc liền kề sau đó. Nếu TBGD không gửi thành công đến địa chỉ mà Chủ thẻ đã đăng ký nhận thông báo, ABBANK có quyền sử dụng những địa chỉ khác mà Chủ thẻ đã cung cấp để gửi TBGD.

ABBANK sẽ liệt kê tất cả các giao dịch của thẻ (bao gồm cả thẻ chính và thẻ phụ nếu có) phát sinh trong kỳ thông báo, số tiền giao dịch thẻ đã được chuyển đổi ra đồng Việt Nam (VNĐ) theo tỷ giá của TCTQT và ABBANK quy định tại thời điểm giao dịch được cập nhật vào hệ thống. ABBANK sẽ thu phí chuyển đổi ngoại tệ và phí chênh lệch tỷ giá trên giao dịch bằng ngoại tệ (nếu có).

- b) **Thời gian nhận TBGD:** TBGD được xem như đã nhận được bởi Chủ thẻ trong vòng 07 ngày kể ngày từ ngày ABBANK phát hành TBGD. Chủ thẻ được xem là đã nhận được TBGD trừ khi Chủ thẻ thông báo bằng văn bản cho ABBANK về việc không nhận được TBGD.

- c) **Thời hạn phản hồi về TBGD:** chủ thẻ phải thông báo bằng văn bản theo mẫu cho ABBANK các thắc mắc của mình liên quan đến các giao dịch trên TBGD trong vòng 10 ngày kể từ ngày phát hành TBGD. Nếu trong thời hạn đó, ABBANK không nhận được bất kỳ sự phản hồi nào của chủ thẻ bằng văn bản thì coi như chủ thẻ đồng ý với nội dung của TBGD và chấp nhận thanh toán các giao dịch, phí và lãi phát sinh thể hiện trên TBGD.
- d) **Thời hạn thanh toán nợ:** chủ thẻ phải thực hiện thanh toán chậm nhất trước 15h00 vào ngày cuối cùng của thời hạn thanh toán là ngày thứ 15 kể từ ngày phát hành TBGD. Trường hợp ngày cuối cùng của thời hạn thanh toán trùng với ngày nghỉ/ ngày lễ do nhà nước quy định và/ hoặc của ABBANK thì ngày cuối cùng của thời hạn thanh toán là ngày làm việc liền kề sau đó.
- e) **Tài khoản để thanh toán nợ thẻ tín dụng:** là tài khoản thẻ tín dụng, số tài khoản được liệt kê trong TBGD phát hành và gửi cho chủ thẻ chính tại mỗi kỳ. ABBANK không chịu trách nhiệm nếu KH thanh toán nợ vào bất kỳ tài khoản nào khác với tài khoản đã gửi thông báo cho chủ thẻ chính, trừ trường hợp chủ thẻ đã đăng ký dịch vụ thanh toán nợ tự động với ABBANK theo mẫu biểu của ngân hàng.
- f) **Số tiền thanh toán:**

- (i) Loại tiền thanh toán là đồng Việt Nam. Chủ thẻ phải thanh toán ít nhất là số tiền tối thiểu ghi trên TBGD vào hoặc trước thời hạn thanh toán cũng được ghi trên TBGD. Công thức tính số tiền tối thiểu như sau:

$$\text{SỐ TIỀN THANH TOÁN TỐI THIỂU} = 5\% \times \text{TỔNG DƯ NỢ CUỐI KỲ}$$

- (ii) KH được khuyến khích thanh toán toàn bộ dư nợ trên TBGD để không bị tính lãi suất với các giao dịch thanh toán trong kỳ. Trường hợp thanh toán nhiều hơn dư nợ trên TBGD, số tiền dư ra sẽ không được hưởng lãi suất tiền gửi không kỳ hạn, nếu rút ra sẽ bị mất phí như giao dịch rút tiền mặt. Số tiền dư ra này sẽ được cộng vào hạn mức thẻ tín dụng và được ưu tiên dùng trước khi KH sử dụng thẻ ở thời điểm bất kỳ.
- (iii) Trường hợp khách hàng không thanh toán hoặc thanh toán nhỏ hơn số tiền tối thiểu của kỳ TBGD, thì tại kỳ TBGD tiếp theo số tiền thanh toán tối thiểu = Số tiền tối thiểu chưa thanh toán của kỳ TBGD + (5% x Tổng dư nợ trong hạn còn lại kỳ trước và dư nợ phát sinh trong kỳ TBGD tiếp theo).
- (iv) Đối với thẻ tín dụng hết hạn và khách hàng không tái cấp thẻ (khách hàng không có nhu cầu hoặc không đủ điều kiện tái cấp thẻ): Ở 2 kỳ TBGD tiếp theo kể từ ngày hết hạn thẻ, số tiền thanh toán tối thiểu = 5% x Tổng dư nợ cuối kỳ. Ở kỳ TBGD thứ 3 kể từ ngày hết hạn thẻ, số tiền thanh toán tối thiểu = Tổng dư nợ cuối kỳ.

8.3. Phương thức thanh toán:

- a) **Cách thức lựa chọn thanh toán:** chủ thẻ lựa chọn phương thức thanh toán bằng cách đăng ký tại Giấy đề nghị phát hành thẻ tín dụng quốc tế hoặc mẫu biểu khác

theo quy định của ABBANK từng thời kỳ.

b) Các phương thức thanh toán:

- (i) **Nộp tiền mặt/ Chuyển khoản:** với phương thức này việc thanh toán chỉ được tính khi ABBANK nhận được báo có trong tài khoản thẻ tín dụng. Số tiền nộp/ chuyển khoản sau 15h00 các ngày làm việc của ngân hàng sẽ được báo có về tài khoản thẻ tín dụng trong ngày làm việc kế tiếp.
- (ii) **Trích nợ tự động ghi nợ tài khoản tiền gửi thanh toán mở tại ABBANK:** chủ thẻ có thể đăng ký dịch vụ này tại bất kỳ thời điểm nào khi dùng thẻ. Khi đăng ký thành công, ABBANK sẽ trích thu nợ tại kỳ thanh toán liên kế sau thời điểm đăng ký. Chủ thẻ có thể đăng ký trích nợ số tiền tối thiểu hoặc toàn bộ dư nợ cuối kỳ. Trong mọi trường hợp, chủ thẻ phải đảm bảo tài khoản tiền gửi đủ số dư hoặc thực hiện nộp tiền vào tài khoản tiền gửi chậm nhất trước 15h00 ngày cuối cùng kỳ hạn thanh toán và ngày cuối cùng của thời gian ân hạn để ABBANK thực hiện trích nợ theo quy định. Nếu tại thời điểm ABBANK trích nợ mà số dư trên tài khoản của chủ thẻ không đủ, chủ thẻ có trách nhiệm tự trả nợ phần dư nợ còn lại vào tài khoản thẻ tín dụng theo thời gian quy định và phải chịu các khoản phí, lãi phát sinh (nếu có).
- (iii) Các kênh thanh toán khác mà ABBANK áp dụng và thông báo cho chủ thẻ theo từng thời kỳ.

c) Thứ tự thu hồi nợ gốc, lãi:

- (i) Theo Số tiền tối thiểu
- (ii) Theo thứ tự thời gian giao dịch được cập nhật vào hệ thống ABBANK và theo loại giao dịch như sau: 1/ Các khoản lãi quá hạn, trong hạn và/hoặc phí; 2/ Giao dịch rút tiền mặt; 3/ Giao dịch đăng ký trả góp; 4/ Giao dịch thanh toán mua hàng.

ĐIỀU 9. QUY ĐỊNH VỀ HÌNH THỨC PHÁT HÀNH THẺ CÓ TSBĐ:

9.1. Khi chủ thẻ mở thẻ theo hình thức có TSBĐ, KH cam kết tuân thủ:

- a) KH cùng với (các) chủ hoặc đồng sở hữu (nếu có) đồng ý sử dụng TSBĐ để bảo đảm phát hành thẻ phải ký kết các văn bản/ hợp đồng bảo đảm liên quan theo quy định của ABBANK và các văn bản/hợp đồng này sẽ thành một bộ phận không thể tách rời của Hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng quốc tế ABBANK;
- b) Trường hợp nghĩa vụ của Chủ thẻ được đảm bảo bằng nhiều biện pháp bảo đảm, ABBANK có quyền lựa chọn bất kỳ biện pháp bảo đảm nào để xử lý nhằm thu hồi nợ.
- c) Việc thay đổi một hoặc một số biện pháp bảo đảm không làm ảnh hưởng đến các biện pháp bảo đảm khác. Việc giải trừ/thay đổi biện pháp bảo đảm, tài sản bảo đảm của một hoặc một số Bên bảo đảm không làm ảnh hưởng đến quyền và nghĩa vụ của các Bên bảo đảm còn lại.

- d) TSBĐ chỉ được giải chấp đáp ứng các điều kiện sau:
- (i) Sau 45 ngày kể từ ngày ABBANK chấp thuận yêu cầu chấm dứt Hợp đồng và Chủ thẻ thanh toán hết Số dư nợ hiện tại và phí Giao dịch Thẻ đang được phong tỏa trên hệ thống chưa được ghi nợ vào Tài khoản Thẻ (nếu có) tính đến thời điểm giải chấp tài sản bảo đảm; và
 - (ii) Tất cả khiếu nại (nếu có) liên quan đến việc sử dụng Thẻ đã được giải quyết xong; và
 - (iii) Chủ Thẻ đã hoàn tất các nghĩa vụ liên quan đến việc sử dụng Thẻ với ABBANK.
- e) Trường hợp có biến động khiến giá trị TSBĐ giảm sút thì ABBANK có quyền: 1/ Khóa thẻ tạm thời và yêu cầu chủ thẻ bổ sung TSBĐ, hoặc; 2/ Thu hồi nợ trước hạn cho đến khi dư nợ thực tế trên giá trị TSBĐ không vượt quá tỷ lệ cấp tín dụng ban đầu do ABBANK quy định và giảm Hạn mức thẻ tín dụng cho phù hợp với tỷ lệ cấp tín dụng trên giá trị TSBĐ, hoặc; 3/ Thu hồi thẻ, chấm dứt sử dụng thẻ trước hạn kể cả khi thẻ tín dụng vẫn còn hiệu lực;
- f) Trường hợp mở thẻ theo hình thức ký quỹ tiền mặt:
- (i) Số tiền ký quỹ được sử dụng để ký quỹ hoàn toàn thuộc quyền sở hữu, sử dụng và quản lý hợp pháp riêng của Chủ thẻ;
 - (ii) Số tiền ký quỹ hiện không được sử dụng để làm tài sản bảo đảm dưới bất kỳ hình thức nào để đảm bảo cho bất kỳ một nghĩa vụ nào khác (trừ trường hợp có sự chấp thuận của ABBANK); không bị tranh chấp về quyền sở hữu, sử dụng và quản lý;
 - (iii) Trường hợp đồng tiền cấp tín dụng khác loại với đồng tiền ký quỹ, khi có sự thay đổi về tỷ giá ngoại tệ dẫn đến việc tỷ lệ giữa hạn mức tín dụng thẻ được cấp trên giá trị tiền mặt ký quỹ (quy ra đồng tiền cùng loại với đồng tiền cấp tín dụng) vượt quá tỷ lệ cấp tín dụng tối đa trên giá trị TSBĐ theo quy định của ABBANK, thì Chủ thẻ cam kết sẽ bổ sung TSBĐ hoặc đồng ý giảm hạn mức tín dụng thẻ được cấp hoặc thay thế bằng biện pháp bảo đảm khác nhằm đảm bảo không vượt quá tỷ lệ cấp tín dụng tối đa trên giá trị TSBĐ theo quy định của ABBANK;
 - (iv) Nếu không thực hiện đúng cam kết như điểm c Khoản này và/hoặc sự thay đổi về tỷ giá ngoại tệ dẫn đến việc hạn mức tín dụng thẻ được cấp trên giá trị tiền mặt ký quỹ (quy ra đồng tiền cùng loại với đồng tiền cấp tín dụng) vượt quá tỷ lệ cấp tín dụng tối đa trên giá trị TSBĐ theo quy định của ABBANK, Chủ thẻ cam kết đồng ý để ABBANK xử lý số tiền ký quỹ để thu hồi nợ/ thu hồi nợ trước hạn theo quy định tại Hợp đồng phát hành thẻ này và của ABBANK. Trường hợp phải xử lý khoản số tiền ký quỹ để thu hồi nợ, nếu tiền thu được từ việc xử lý này không đủ để thanh toán dư nợ thẻ tín dụng thì Chủ thẻ phải tiếp tục thực hiện nghĩa vụ trả nợ với ABBANK;

- (v) Chủ thẻ hoàn toàn đồng ý tỷ giá quy đổi ngoại tệ do ABBANK đưa ra trong mọi trường hợp;
- (vi) Chủ thẻ hoàn toàn đồng ý việc số tiền ký quỹ này không được hưởng bất kỳ lãi suất nào khi ký quỹ;
- (vii) Trường hợp Chủ thẻ trong thời kỳ hôn nhân, Chủ thẻ cam kết đã thỏa thuận, thống nhất và được sự đồng ý của vợ/ chồng về tất cả các nội dung liên quan đến Hợp đồng phát hành thẻ này và số tiền ký quỹ là đối tượng của Hợp đồng phát hành thẻ này. Chủ thẻ hoàn toàn chịu trách nhiệm và cam kết bồi thường mọi tổn thất cho ABBANK nếu có bất kỳ tranh chấp nào giữa Chủ thẻ và vợ/ chồng của mình liên quan đến số tiền ký quỹ;
- (viii) Trường hợp Chủ thẻ bị chết, mất/ hạn chế năng lực hành vi dân sự/bị tuyên bố là người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi trong thời gian hiệu lực của Hợp đồng phát hành thẻ này thì số tiền ký quỹ được ưu tiên dùng để thực hiện nghĩa vụ được đảm bảo đối với ABBANK trước khi giao lại cho người quản lý tài sản/người thừa kế;
- (ix) ABBANK chủ động xử lý số tiền ký quỹ để thu hồi nợ/ thu hồi nợ trước hạn theo quy định tại Hợp đồng phát hành thẻ này và quy định của ABBANK;
- (x) ABBANK được quyền lựa chọn một trong những phương thức xử lý số tiền ký quỹ như sau để thu hồi nợ/thu hồi nợ trước hạn:
 - Trích/ tất toán số tiền ký quỹ tại ABBANK;
 - ABBANK nhận và trở thành chủ sở hữu số tiền ký quỹ.
- (xi) Chủ thẻ cam kết thực hiện mọi thủ tục chuyển quyền sở hữu số tiền ký quỹ cho ABBANK theo yêu cầu của ABBANK;
- (xii) Sau khi trừ các khoản trả nợ, lãi và các chi phí khác cho ABBANK, nếu số tiền thu được từ việc xử lý số tiền ký quỹ còn thừa thì ABBANK sẽ chuyển trả lại cho Chủ thẻ;
- (xiii) Cam kết không khiếu nại về việc ABBANK toàn quyền thực hiện các biện pháp xử lý số tiền ký quỹ để thu hồi nợ, lãi, phí và các khoản phải trả khác theo quy định của ABBANK.

9.2. Trường hợp cấp thẻ tín dụng không có biện pháp bảo đảm. Chủ thẻ có nghĩa vụ:

- a) Thực hiện các biện pháp bảo đảm bằng tài sản theo yêu cầu của ABBANK nếu không đáp ứng được các điều kiện cấp tín dụng không có tài sản bảo đảm theo quy định của ABBANK và/hoặc vi phạm các cam kết/nghĩa vụ theo quy định của Hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ và văn bản khác có liên quan.
- b) Trả nợ trước hạn cho ABBANK trong trường hợp không thực hiện được các biện pháp bảo đảm bằng tài sản theo yêu cầu của ABBANK. ABBANK có quyền xử lý bất kỳ tài sản nào thuộc sở hữu hợp pháp của Chủ thẻ để thu hồi nợ.

ĐIỀU 10. QUY ĐỊNH VỀ PHÁT HÀNH THẺ VÀ PIN

-
- 10.1. ABBANK gửi thông báo khách hàng thông tin về thẻ được phát hành thẻ, số dư tài khoản, lịch sử giao dịch thẻ và các thông tin cần thiết khác theo các phương thức tại Điều 16 Bản điều khoản và Điều kiện này.
- 10.2. Thẻ chính và (các) thẻ phụ sử dụng chung một tài khoản thẻ với hạn mức tín dụng đã được ABBANK cấp cho chủ thẻ chính. Giao dịch của thẻ chính và (các) thẻ phụ được hiển thị trên cùng một TBGD và được ABBANK gửi cho chủ thẻ chính hàng tháng để thanh toán.
- 10.3. Chủ thẻ nhận thẻ, PIN
- a) KH thông thường: Chủ thẻ có thể đăng ký nhận Thẻ theo các phương thức sau:
- (i) Chủ thẻ trực tiếp đến ABBANK nơi đăng ký phát hành thẻ để nhận Thẻ; *hoặc*
 - (ii) Đăng ký ABBANK gửi Thẻ về địa chỉ muốn nhận; *hoặc*
 - (iii) Đăng ký nhận Thẻ tại nơi đăng ký phát hành *hoặc* chuyển phát nhanh;
 - (iv) Ngoài ra Chủ thẻ có thể ủy quyền cho người khác đến nhận Thẻ (tại nơi đăng ký phát hành thẻ). Giấy ủy quyền được lập bằng văn bản trực tiếp giữa Chủ thẻ và người được ủy quyền và được công chứng, chứng thực theo quy định của pháp luật. Nếu Thẻ được gửi bằng hình thức chuyển phát về địa chỉ Chủ thẻ mong muốn *hoặc* theo hình thức ủy quyền, Chủ thẻ phải chịu mọi rủi ro có thể phát sinh và phải xác nhận nhận Thẻ và gửi về ABBANK khi nhận được Thẻ chỉ khi đó ABBANK mới thực hiện kích hoạt Thẻ.
- b) KH ưu tiên:
- (i) Chủ thẻ nhận theo hình thức KH thông thường, *hoặc*
 - (ii) Chủ thẻ có thể nhận thẻ trực tiếp từ cán bộ bán hàng (CBBH).
- c) Phương thức nhận PIN: Chủ thẻ sử dụng EPIN (Sau khi nhận được thẻ, Chủ thẻ thực hiện theo hướng dẫn gửi tin nhắn qua số điện thoại *hoặc* truy cập vào ứng dụng Ngân hàng điện tử để nhận EPIN).
- 10.4. Trường hợp Chủ thẻ đăng ký nhận thẻ tại chi nhánh/ phòng giao dịch/đại lý thanh toán ABBANK, Chủ thẻ phải đến nhận thẻ trong vòng 60 ngày kể từ ngày phát hành thẻ, sau thời hạn này nếu Chủ thẻ không đến nhận thẻ thì ABBANK được quyền hủy thẻ của Chủ thẻ. Trường hợp Chủ thẻ đăng ký nhận thẻ tại địa chỉ Chủ thẻ mong muốn, nếu bên chuyển phát thẻ không phát thư được cho Chủ thẻ bởi các nguyên nhân khác nhau và thực hiện hoàn thư về ABBANK thì ABBANK được quyền hủy thẻ của Chủ thẻ sau 30 ngày kể từ ngày bên chuyển phát thẻ hoàn thư về ABBANK. Chủ thẻ phải chịu khoản phí phát hành Thẻ, PIN và ABBANK không có trách nhiệm phải hoàn lại các khoản phí liên quan.
- 10.5. Phát hành lại thẻ: Trường hợp thẻ bị mất/ đánh cắp/lộ thông tin thẻ, thẻ hết hạn hiệu lực, thay đổi hạng thẻ, yêu cầu phát hành thẻ mới thay thế thẻ cũ *hoặc* lý do khác, Chủ thẻ có thể yêu cầu ABBANK xem xét phát hành lại thẻ. Trong trường hợp này, Chủ thẻ phải trả phí phát hành lại thẻ. Thẻ phát hành lại có cùng hạn mức tín dụng với thẻ cũ *hoặc* có hạn

mức khác tùy thuộc vào thỏa thuận của Chủ thẻ và ABBANK.

- 10.6. Phát hành lại PIN: Trường hợp PIN bị mất/ đánh cắp/ nghi ngờ bị lộ PIN, Chủ thẻ có thể yêu cầu ABBANK cấp lại PIN qua tin nhắn điện thoại hoặc trên ứng dụng Ngân hàng điện tử (Khách hàng đặt mã PIN theo mã của khách hàng chọn). Trong trường hợp này, Chủ thẻ phải trả phí phát hành lại PIN cho ABBANK theo quy định.

ĐIỀU 11. QUY ĐỊNH VỀ SỬ DỤNG VÀ BẢO MẬT THẺ, PIN

- 11.1.** Chủ thẻ có thể sử dụng thẻ thực hiện các giao dịch thanh toán hàng hóa, dịch vụ tại ĐVCNT chấp nhận thẻ. ABBANK có quyền ghi nợ tài khoản thẻ tín dụng các khoản giao dịch, phí và lãi phát sinh liên quan đến việc sử dụng thẻ tại ĐVCNT. Bằng chứng xác thực của việc giao dịch thanh toán hàng hóa, dịch vụ tại ĐVCNT là chữ ký của Chủ thẻ trên biên lai giao dịch, chứng từ thanh toán và chữ ký này phải giống với chữ ký tại mặt sau của thẻ, chữ ký trên Hợp đồng. Đồng thời, ABBANK không chịu trách nhiệm về các khoản phí, lệ phí và thuế mà ĐVCNT thu thêm của Chủ thẻ và/hoặc do luật của nước sở tại quy định. Chủ thẻ phải tự khiếu nại trực tiếp với ĐVCNT.
- 11.2.** Chủ thẻ có thể sử dụng thẻ thực hiện các giao dịch thanh toán hàng hóa, dịch vụ trên các website chấp thuận thẻ:
- Chủ thẻ chỉ có thể thực hiện giao dịch này khi chủ thẻ chính đăng ký dịch vụ thanh toán trên internet cho thẻ chính và (các) thẻ phụ nếu có theo mẫu của ABBANK. Bằng việc đăng ký dịch vụ này, Chủ thẻ hoàn toàn chịu trách nhiệm về các giao dịch phát sinh trên không gian mạng internet và các rủi ro phát sinh (nếu có).
 - ABBANK có quyền ghi nợ tài khoản thẻ tín dụng các khoản giao dịch, phí và lãi phát sinh liên quan đến các giao dịch thẻ trên internet. Đồng thời, ABBANK không chịu trách nhiệm về các khoản phí, lệ phí và thuế mà Đơn vị chủ quản website bán hàng thu thêm của Chủ thẻ và/hoặc do luật của nước sở tại quy định. Chủ thẻ phải tự khiếu nại trực tiếp với Đơn vị chủ quản Website bán hàng.
- 11.3.** Chủ thẻ có thể sử dụng thẻ thực hiện (các) giao dịch thanh toán hóa đơn trả sau/ nạp tiền dịch vụ trả trước do ABBANK cung cấp trên các kênh do ABBANK cung cấp:
- ABBANK có quyền ghi nợ tài khoản thẻ tín dụng các khoản giao dịch, phí và lãi phát sinh liên quan đến việc sử dụng thẻ để thanh toán hóa đơn trả sau/ nạp tiền dịch vụ trả trước trên các kênh của ngân hàng. ABBANK được miễn trừ trách nhiệm về tính chính xác của các thông tin trong đó có dữ liệu cước hóa đơn do Nhà cung cấp dịch vụ chuyên tin và những thiệt hại xảy ra (nếu có) do sự không chính xác của các thông tin này.
 - Và ABBANK được miễn trừ trách nhiệm về việc cung cấp hóa đơn giá trị gia tăng của các loại dịch vụ mà chủ thẻ thanh toán/ nạp tiền. Chủ thẻ phải tự liên hệ với Nhà cung cấp dịch vụ để được nhận hóa đơn. Bằng chứng xác thực của việc giao dịch thanh toán thành công là chữ ký của Chủ thẻ trên biên lai giao dịch, chứng từ thanh toán và chữ ký này phải giống với chữ ký tại mặt sau của thẻ, và chữ ký trên Giấy đề nghị, Giấy đề nghị phát hành thẻ phụ thẻ tín dụng quốc tế ABBANK ; và/hoặc giao dịch được thanh toán và xác thực bằng mã số bảo mật PIN; và/hoặc

giao dịch được thanh toán khi chủ thẻ truy cập ứng dụng Ngân hàng điện tử với đúng tên đăng nhập và mật khẩu do ABBANK cấp hoặc do chủ thẻ tạo mới; và/hoặc chủ thẻ đã ủy quyền (bằng cách đăng ký) cho ABBANK được phép trích nợ tự động từ tài khoản thẻ tín dụng để thanh toán cước hàng tháng.

11.4. Chủ thẻ có thể thực hiện các giao dịch rút tiền mặt tại ATM/CDM và các TCTTT được phép cung cấp dịch vụ rút tiền mặt cho Chủ thẻ:

- a) Khi thực hiện rút tiền tại ATM, chủ thẻ phải sử dụng mã số bảo mật cá nhân (PIN) và đây là bằng chứng xác thực của việc giao dịch đã được thực hiện bởi chủ thẻ. Khi thực hiện rút tiền tại quầy của TCTTT, KH được yêu cầu ký tên trên biên lai giao dịch, chứng từ thanh toán, chữ ký này phải giống với chữ ký tại mặt sau của thẻ và chữ ký trên Hợp đồng.
- b) KH cũng có thể được yêu cầu xuất trình giấy tờ cá nhân như Hộ chiếu/ Chứng minh nhân dân hoặc các giấy tờ khác theo quy định của TCTTT.
- c) Đồng thời, ABBANK không chịu trách nhiệm về các khoản phí, lệ phí và thuế mà Đơn vị chủ quản ATM và Tổ chức thanh toán thẻ thu thêm của chủ thẻ và/hoặc do luật của nước sở tại quy định. Chủ thẻ phải tự khiếu nại trực tiếp với các đơn vị này

11.5. Các quy định khác:

- a) Chủ thẻ chịu trách nhiệm về việc quản lý và bảo mật Thẻ, PIN và không được quyền chuyển nhượng thẻ, tiết lộ PIN cho bất kỳ người nào.
- b) Chủ thẻ có trách nhiệm đăng ký dịch vụ nhận thông báo giao dịch tự động qua điện thoại (SMS Banking) và ứng dụng Ngân hàng điện tử ABBANK, bằng việc đăng ký dịch vụ này, chủ thẻ chấp thuận nhận các tin nhắn thông báo liên quan đến thẻ tín dụng (bao gồm thẻ chính và các thẻ phụ nếu có) về số điện thoại di động đăng ký. Chủ thẻ hoàn toàn chịu trách nhiệm về việc bảo mật thông tin liên quan đến các tin nhắn nhận được từ ABBANK và thông báo với ABBANK khi có bất kỳ sự thay đổi nào về số điện thoại đăng ký. Trường hợp chủ thẻ không đăng ký sử dụng dịch vụ này, chủ thẻ hoàn toàn chịu trách nhiệm và chấp nhận mọi rủi ro về việc không kiểm soát được thông tin giao dịch thẻ tức thời.
- c) Chủ thẻ phải công nhận các hóa đơn, chứng từ liên quan đến giao dịch thẻ đã được hệ thống ABBANK và các TCTTT khác ghi nhận và cung cấp. Chủ thẻ có trách nhiệm thanh toán đối với toàn bộ các giao dịch có chữ ký và/hoặc sử dụng PIN của Chủ thẻ, và các giao dịch khác nếu ABBANK cung cấp được bằng chứng về việc thẻ được sử dụng để thực hiện giao dịch mà không cần phải cung cấp chứng từ có chữ ký của chủ thẻ.
- d) Trong bất kỳ trường hợp nào, chủ thẻ phải chịu trách nhiệm hoàn toàn các giao dịch bằng thẻ và/hoặc PIN. Chủ thẻ phải cung cấp lập tức bất kỳ thông tin hay bằng chứng theo yêu cầu hợp lý của ABBANK để hỗ trợ cho việc điều tra về việc thẻ bị lợi dụng.

ĐIỀU 12. THAY THẺ/ GIA HẠN/TẠM KHÓA/CHẤM DỨT/ THU HỒI THẺ/

12.1. Thay thế, gia hạn thẻ:

- a) Chủ thẻ không được phép sử dụng thẻ sau ngày thẻ hết hạn. Chủ thẻ có quyền yêu cầu ABBANK thay thế, phát hành lại thẻ. Việc thay thế, phát hành lại thẻ hoặc gia hạn thẻ sẽ không làm ảnh hưởng đến các trách nhiệm của Chủ thẻ được nêu tại Điều kiện và điều khoản sử dụng này và Chủ thẻ hoàn toàn chịu các chi phí liên quan.
- b) Nếu ABBANK không nhận được bất kỳ thông báo bằng văn bản nào từ khách hàng về việc yêu cầu không gia hạn thời hạn sử dụng hạn mức tín dụng/thanh lý hợp đồng và khách hàng đáp ứng các điều kiện theo quy định của ABBANK, thì ABBANK sẽ tự động gia hạn thời hạn sử dụng của hạn mức tín dụng mà không cần sự xác nhận/ đồng ý từ khách hàng trong các trường hợp sau đây:
 - i. Trong vòng 60 ngày trước ngày hết hạn Thẻ; hoặc
 - ii. Trong vòng 60 ngày sau ngày hết hạn thẻ.
- c) Trong trường hợp ABBANK xét thấy việc thay thế, phát hành lại thẻ tín dụng hết hạn đã đáp ứng các điều kiện quy định tại điểm b nêu trên, Chủ thẻ sẽ mặc nhiên chấp nhận Đề nghị phát hành thẻ tín dụng mà chủ thẻ đã ký kết trước đó cùng Điều khoản, điều kiện đính kèm này sẽ tự động được gia hạn hiệu lực theo thời hạn hiệu lực mới của Thẻ tín dụng thay thế. Bất cứ yêu cầu nào khác của Chủ thẻ liên quan đến việc phát hành lại và sử dụng Thẻ phải được thực hiện bằng văn bản hoặc bằng hình thức được pháp luật cho phép hoặc do hai bên thỏa thuận. ABBANK sẽ không chịu trách nhiệm về những thiệt hại phát sinh do việc thực hiện theo các yêu cầu của Chủ thẻ không thực hiện thông qua các hình thức này. Chủ thẻ cam kết chịu trách nhiệm thực hiện các nghĩa vụ/thanh toán các khoản nợ liên quan đến việc sử dụng thẻ trong thời gian gia hạn nêu trên
- d) ABBANK có quyền thay đổi số thẻ, ngày đến hạn thẻ khi phát hành hoặc thay thế thẻ mới cho Chủ thẻ. Chủ thẻ chịu trách nhiệm thông báo sự thay đổi này đến tất cả các bên mà Chủ thẻ có thể thực hiện thanh toán. ABBANK sẽ không chịu trách nhiệm cho các hậu quả phát sinh từ những giao dịch bị từ chối theo số thẻ cũ hoặc các trường hợp khác.

12.2. Tạm khóa thẻ: ABBANK có quyền tạm khóa Thẻ trong các trường hợp sau:

- a) Thẻ có nghi ngờ liên quan đến giao dịch rửa tiền, rui ro, lừa đảo, gian lận và giả mạo;
- b) KH không thanh toán hoặc thanh toán không đầy đủ, đúng hạn các nghĩa vụ tài chính đối với ABBANK;
- c) Theo yêu cầu của các cơ quan Nhà nước có thẩm quyền;
- d) Trường hợp dư nợ thẻ bị chuyển nhóm nợ do nợ quá hạn từ các tài khoản vay thẻ và/hoặc khoản vay khác, thẻ sẽ bị tạm khóa.
- e) Các trường hợp khác nhằm xử lý, khắc phục sự cố, ngăn chặn các rủi ro có khả năng xảy ra gây thiệt hại cho Chủ thẻ hoặc ABBANK hoặc theo quy định của pháp

luật hoặc yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

12.3. Chấm dứt sử dụng, thu hồi thẻ:

- a) **Chấm dứt bởi chủ thẻ:** Chủ thẻ chính có thể yêu cầu ABBANK ngừng việc sử dụng của thẻ chính và (các) thẻ phụ theo mẫu do ABBANK quy định trước khi thẻ hết thời hạn hiệu lực. Khi đó, Chủ thẻ chính và (các) chủ thẻ phụ không được sử dụng thẻ từ khi ABBANK chấp thuận yêu cầu. Thẻ của KH chỉ được hủy và thanh lý sau 45 ngày kể từ ngày ABBANK chấp thuận yêu cầu và chủ thẻ đã thanh toán toàn bộ dư nợ liên quan đến giao dịch của (các) thẻ.
- b) **Chấm dứt bởi ABBANK:**
- (i) Khi ABBANK gửi thông báo chấm dứt sử dụng thẻ thì toàn bộ dư nợ của thẻ sẽ đến hạn ngay lập tức và chủ thẻ chính, (các) chủ thẻ phụ không được sử dụng thẻ. Thẻ của KH chỉ được hủy và thanh lý sau 45 ngày kể từ ngày ABBANK yêu cầu chấm dứt sử dụng và chủ thẻ đã thanh toán toàn bộ dư nợ liên quan đến giao dịch của (các) thẻ.
- (ii) ABBANK được quyền xem xét chấm dứt việc sử dụng, thu hồi thẻ và/hoặc thu nợ trước hạn trong các trường hợp sau:
- Chủ thẻ vi phạm các quy định của Hợp đồng, quy định về cấp tín dụng của Pháp luật và của ABBANK;
 - Chủ thẻ vi phạm nghĩa vụ trả nợ (bao gồm nợ gốc, lãi, phí và các chi phí khác phát sinh) với ABBANK và/hoặc với bất kỳ bên thứ ba nào khác;
 - Chủ thẻ liên quan đến các vụ kiện, vụ án mà theo quan điểm của ABBANK thì có thể ảnh hưởng đến khả năng trả nợ thẻ;
 - Chủ thẻ bị bắt, khởi tố, bị truy cứu trách nhiệm hình sự hoặc để chấp hành bản án hình sự;
 - Chủ thẻ chuyển nơi sinh sống ra khỏi Việt Nam hoặc chết, mất tích, mất năng lực hành vi dân sự;
 - Giá trị TSBĐ bị giảm sút dẫn đến không còn đủ để bảo đảm cho khoản hạn mức tín dụng thẻ theo tỷ lệ cho vay ban đầu mà ABBANK quy định; Hoặc Phần lớn tài sản của Chủ thẻ bị kê biên, phong tỏa, cầm giữ;
 - Thẻ sử dụng trái phép vi phạm quy định của ABBANK và pháp luật;
 - Người sử dụng thẻ không chứng minh được mình là chủ thẻ;
 - Phục vụ công tác điều tra, xử lý tội phạm theo quy định của pháp luật;
 - Các sự kiện khác mà theo đánh giá, xem xét của ABBANK là có khả năng ảnh hưởng tới việc trả nợ đầy đủ, đúng hạn của Chủ thẻ;
 - Có sự thay đổi chính sách của Nhà nước, quy định của Pháp luật hoặc các yếu tố khách quan ngoài tầm kiểm soát của ABBANK;

- Trong thời hạn hiệu lực của thẻ mà Hợp đồng lao động/ Giấy phép lao động ... của chủ thẻ đã hết hạn mà chủ thẻ không bổ sung hợp đồng lao động/ Giấy phép lao động mới theo quy định của ABBANK;
- Chủ thẻ nghỉ việc, chuyển chuyên đơn vị công tác, thay đổi thu nhập và không đáp ứng được điều kiện sử dụng thẻ tín dụng quốc tế theo quy định của ABBANK mà không thông báo và không cung cấp giấy tờ theo yêu cầu cho ABBANK;
- Các trường hợp liên quan đến giả mạo và quản lý rủi ro. ABBANK phát hiện khách hàng sử dụng giấy tờ giả, mạo danh để phát hành thẻ hoặc sử dụng thẻ cho mục đích lừa đảo, gian lận hoặc các hoạt động bất hợp pháp khác và các trường hợp khác phù hợp quy định pháp luật;
- Chủ thẻ vi phạm quy định của pháp luật và/hoặc quy định tại Hợp đồng về việc phát hành, sử dụng thẻ;
- Các trường hợp khác mà ABBANK cho là cần thiết và các trường hợp thu hồi thẻ khác được thỏa thuận tại Điều khoản và Điều kiện này.

12.4. Trách nhiệm thanh toán khi chấm dứt sử dụng thẻ:

- a) Khi ABBANK ra quyết định chấm dứt, thu hồi thẻ, việc sử dụng thẻ của Chủ thẻ (cả Chủ thẻ chính và Chủ thẻ phụ) đương nhiên bị chấm dứt và thẻ sẽ được thu hồi. Chủ thẻ có nghĩa vụ hoàn trả thẻ và thanh toán tất cả các khoản dư nợ ngay khi nhận được thông báo của ABBANK.
- b) Chủ thẻ có nghĩa vụ thanh toán tất cả các nghĩa vụ phát sinh từ các giao dịch thẻ được cập nhật về hệ thống ABBANK cho đến hết 45 ngày sau khi yêu cầu chấm dứt thẻ bằng văn bản được ABBANK chấp thuận. Bất kỳ khoản dư có nào không người nhận còn tồn tại trong tài khoản thẻ đã được đóng trong vòng 06 (sáu) tháng sẽ trở thành tài sản hợp lệ của ABBANK
- c) Việc tạm ngừng hoặc khóa thẻ vĩnh viễn của Chủ thẻ không làm ảnh hưởng đến nghĩa vụ của Chủ thẻ phát sinh trước hoặc sau khi thẻ bị ngừng hoặc khóa thẻ vĩnh viễn. Tiền lãi, phí và các chi phí khác tiếp tục được tính cho đến khi tất cả số tiền nợ được thanh toán đầy đủ.

ĐIỀU 13. CÁC HÀNH VI BỊ CẤM TRONG PHÁT HÀNH VÀ SỬ DỤNG THẺ

13.1. Làm, sử dụng, chuyển nhượng và lưu hành thẻ giả.

13.2. Cung cấp không trung thực thông tin có liên quan đến việc cung ứng hoặc sử dụng dịch vụ thanh toán, dịch vụ trung gian thanh toán.

13.3. Tiết lộ, cung cấp thông tin về số dư trên tài khoản thanh toán, số dư thẻ ngân hàng, số dư ví điện tử và các giao dịch thanh toán của khách hàng tại tổ chức cung ứng dịch vụ thanh toán, tổ chức cung ứng dịch vụ trung gian thanh toán không đúng theo quy định của pháp luật có liên quan.

13.4. Phát hành, cung ứng và sử dụng các phương tiện thanh toán không hợp pháp.

13.5. Thực hiện, tổ chức thực hiện hoặc tạo điều kiện để người khác thực hiện các hành vi sử

dụng, lợi dụng tài khoản thanh toán, phương tiện thanh toán, dịch vụ thanh toán, dịch vụ trung gian thanh toán để đánh bạc, tổ chức đánh bạc, gian lận, lừa đảo, kinh doanh trái pháp luật và thực hiện các hành vi vi phạm pháp luật khác.

- 13.6. Lấy cắp, thông đồng để lấy cắp thông tin thẻ; tiết lộ và cung cấp thông tin thẻ, Chủ thẻ và giao dịch thẻ không đúng quy định của pháp luật.
- 13.7. Xuyên nhập hoặc tìm cách xuyên nhập trái phép, phá hủy chương trình hoặc cơ sở dữ liệu của hệ thống phát hành, thanh toán thẻ, chuyển mạch thẻ, bù trừ điện tử giao dịch thẻ.
- 13.8. Sử dụng Thẻ để thực hiện các giao dịch vi phạm các quy định cấm vận của ABBANK hoặc cho các mục đích lừa đảo gian lận, rửa tiền, tài trợ khủng bố, tài trợ phổ biến vũ khí hủy diệt hàng loạt, các giao dịch mua bán tiền ảo, cá độ, đánh bạc trực tuyến, các giao dịch chuyển tiền/ nạp tiền vào tài khoản/ví điện tử tại nước ngoài... và các hành vi vi phạm pháp luật khác theo quy định của pháp luật.
- 13.9. Thanh toán sao kê thẻ bằng nguồn tiền có nguồn gốc bất hợp pháp.
- 13.10. Mua, bán, thuê, cho thuê Thẻ, mượn Thẻ hoặc thông tin thẻ, mở hộ Thẻ.
- 13.11. Sử dụng hoặc tạo điều kiện cho các đối tượng sử dụng thẻ ngân hàng vào mục đích vi phạm pháp luật.
- 13.12. Các hành vi bị cấm khác theo quy định của pháp luật.

ĐIỀU 14. GIẢI QUYẾT YÊU CẦU TRA SOÁT KHIẾU NẠI

14.1. Hình thức tiếp nhận tra soát: Chủ thẻ được khiếu nại với ABBANK về những sai sót (nếu có) trong quá trình sử dụng thẻ. Chủ thẻ có thể thực hiện yêu cầu tra soát, khiếu nại theo các kênh sau đây:

- a) Chủ thẻ mang theo CMND/Hộ chiếu/Thẻ căn cước và các giấy tờ/tài liệu có liên quan đến giao dịch đề nghị tra soát, khiếu nại đến bất kỳ Chi nhánh/Phòng Giao dịch/đại lý thanh toán nào của ABBANK để yêu cầu tra soát khiếu nại; Trường hợp Chủ thẻ ủy quyền cho người khác thực hiện việc đề nghị tra soát, khiếu nại thì người được ủy quyền ngoài việc phải cung cấp các giấy tờ nêu trên, còn phải cung cấp văn bản ủy quyền hợp pháp theo quy định của pháp luật
- b) Qua tổng đài Trung tâm dịch vụ KH của ABBANK (028 38 365365/ 18001159 hoặc số Điện thoại đường dây nóng khác của ABBANK được đăng tải trên website của ABBANK tại từng thời điểm): ABBANK tiếp nhận thông tin tra soát khiếu nại của chủ thẻ để xác định giao dịch, kiểm tra sơ bộ và hướng dẫn chủ thẻ nhanh chóng đến ĐVKD hoàn thiện yêu cầu tra soát khiếu nại bằng văn bản trong vòng tối đa 05 ngày làm việc từ khi ABBANK tiếp nhận qua điện thoại

14.2. Quy định về thời gian khiếu nại của chủ thẻ

- a) Thời hạn chủ thẻ được quyền thực hiện tra soát là không quá 100 ngày kể từ ngày phát sinh giao dịch đề nghị tra soát khiếu nại.
- b) Trong các trường hợp đặc biệt, TCTPHT có thể nhận khiếu nại của chủ thẻ sau thời gian kể trên nhưng không được vượt quá thời gian quy định của TCTQT.

14.3. Quy định về thời gian trả lời tra soát, khiếu nại của chủ thẻ

- a) ABBANK thực hiện trả lời tra soát khiếu nại theo các thời hạn như sau:
- Tra soát giao dịch tại ATM/POS của ABBANK: thời gian trả lời tra soát là trong vòng 5-7 ngày làm việc đối với các giao dịch trên ATM và 10-15 ngày làm việc đối với giao dịch trên POS kể từ khi nhận được yêu cầu tra soát bằng văn bản hoặc qua tổng đài của chủ thẻ.
 - Nếu tại ATM/POS của các Ngân hàng khác: thời hạn trả lời tra soát là trong vòng 30 - 45 ngày làm việc kể từ thời điểm nhận được yêu cầu tra soát bằng văn bản hoặc qua tổng đài của chủ thẻ.
 - Nếu tại ATM/POS của các Ngân hàng khác tại nước ngoài: thời hạn trả lời tra soát theo quy định của TCTQT. Trong quá trình xử lý, ABBANK sẽ thường xuyên cập nhật thông tin tới chủ thẻ và thông báo các bước xử lý tiếp theo với các trường hợp có thời gian tra soát bị kéo dài hơn so với số ngày quy định.
- b) Trong quá trình xử lý, ABBANK sẽ thường xuyên cập nhật thông tin tới chủ thẻ và sẽ thông báo các bước xử lý tiếp theo khi có yêu cầu của TCTQT hoặc theo yêu cầu của chủ thẻ (thời gian tra soát có thể bị kéo dài hơn so với số ngày quy định).
- c) Trong thời hạn tối đa 05 ngày làm việc kể từ ngày ABBANK thông báo kết quả tra soát, khiếu nại cho khách hàng, ABBANK sẽ thực hiện bồi hoàn cho chủ thẻ theo thỏa thuận và quy định của pháp luật đối với những tổn thất phát sinh không do lỗi của khách hàng và/hoặc không thuộc các trường hợp bất khả kháng và các trường hợp ABBANK được miễn trừ trách nhiệm khác thỏa thuận tại Hợp đồng này.
- d) Trường hợp hết thời hạn trả lời tra soát, khiếu nại mà ABBANK vẫn chưa xác định được nguyên nhân hay lỗi thuộc bên nào, thì ABBANK sẽ chủ động liên hệ với khách hàng đồng thời thỏa thuận phương án xử lý với khách hàng tối đa 15 ngày làm việc tiếp theo.
- e) Trường hợp hết thời hạn 15 ngày nêu trên mà các bên vẫn không thỏa thuận được thì tranh chấp sẽ được giải quyết theo quy định tại Khoản 16.6, Điều 16 của Hợp đồng này.
- f) Trường hợp yêu cầu tra soát khiếu nại có dấu hiệu tội phạm, ABBANK thực hiện thông báo cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định của pháp luật về tố tụng hình sự và báo cáo Ngân hàng Nhà nước (Vụ thanh toán, ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh, thành phố trên địa bàn); đồng thời thông báo bằng văn bản cho chủ thẻ về tình trạng xử lý đề nghị tra soát, khiếu nại. Việc xử lý kết quả tra soát, khiếu nại thuộc trách nhiệm giải quyết của cơ quan nhà nước có thẩm quyền. Trong trường hợp cơ quan nhà nước có thẩm quyền thông báo kết quả giải quyết không có yếu tố tội phạm, trong vòng 15 ngày làm việc kể từ ngày có kết luận của cơ quan nhà nước có thẩm quyền, ABBANK thỏa thuận với chủ thẻ về phương án xử lý kết quả tra soát, khiếu nại.

ĐIỀU 15. QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CÁC BÊN

15.1. Quyền và nghĩa vụ của Chủ thẻ:**a) Quyền của Chủ thẻ:**

- Sử dụng thẻ theo phạm vi sử dụng thẻ được quy định tại Điều 6 của Hợp đồng này.
- Yêu cầu tra soát, khiếu nại về việc sử dụng Thẻ.
- Đề nghị ABBANK phát hành lại Thẻ, tạm ngừng/chấm dứt sử dụng Thẻ, gia hạn Thẻ, thay đổi Hạn mức tín dụng Thẻ, thay đổi hạn mức chi tiêu ngày, hủy bỏ tính năng thanh toán trực tuyến, thanh toán keyin theo quy định của ABBANK.
- Yêu cầu ABBANK đóng/mở khóa/tạm ngừng sử dụng Thẻ phù hợp với quy định của ABBANK.
- Yêu cầu Ngân hàng tự động ghi nợ tài khoản thanh toán của Chủ Thẻ mở tại ABBANK theo đăng ký của Chủ Thẻ để thanh toán số dư nợ sao kê và các khoản phí theo quy định của ABBANK.
- Được hưởng các chương trình ưu đãi dành cho Chủ Thẻ của ABBANK và/hoặc các đối tác của ABBANK nếu đáp ứng các điều kiện theo quy định của ABBANK và/hoặc đối tác của ABBANK từng thời kỳ.
- Được yêu cầu ABBANK cung cấp thông tin về lịch sử giao dịch thẻ và hạn mức khả dụng của thẻ và các thông tin khác liên quan đến việc sử dụng Thẻ. Việc yêu cầu cung cấp thông tin của Chủ thẻ và việc cung cấp thông tin của ABBANK thực hiện theo quy định của ABBANK từng thời kỳ. Để thuận tiện cho Chủ thẻ trong việc tiếp nhận thông tin, Chủ thẻ đồng ý rằng ABBANK có thể thực hiện đa dạng các phương thức cung cấp thông tin cho Chủ thẻ (cung cấp thông tin bằng văn bản, qua điện thoại, qua email, tin nhắn SMS ...). Chủ thẻ đồng ý rằng, phương thức cung cấp thông tin qua các phương tiện điện tử có thể sẽ có rủi ro trong trường hợp thông tin cá nhân, tài khoản, thẻ của Chủ thẻ bị tiết lộ. Chủ thẻ xác nhận đã biết và nhận thức đầy đủ về các rủi ro này và cam kết chịu mọi rủi ro phát sinh (nếu có).
- Sử dụng Thẻ trong hạn mức bao gồm hạn mức thanh toán, hạn mức rút tiền mặt, các hạn mức khác trong việc sử dụng Thẻ theo quy định của ABBANK từng thời kỳ.
- Các quyền khác theo quy định của Hợp đồng, quy định của ABBANK và quy định của pháp luật.

b) Nghĩa vụ của Chủ thẻ:

- Cung cấp đầy đủ và chính xác, đồng thời cập nhật và thông báo cho ABBANK những thay đổi về thông tin đã đăng ký khi yêu cầu sử dụng Thẻ hoặc trong quá trình sử dụng Thẻ. Trường hợp không thông báo, nếu có phát sinh rủi ro, tổn thất thì Chủ Thẻ phải hoàn toàn chịu mọi trách nhiệm về những sai sót hay hành vi lợi dụng, lừa đảo khi sử dụng dịch vụ do lỗi của mình hoặc do không cung cấp đúng, đầy đủ, chính xác, kịp thời sự thay đổi thông tin; cam kết chịu mọi rủi ro bao gồm

cả thiệt hại về tài chính, chi phí phát sinh do thông tin cung cấp sai hoặc không thống nhất.

- Được nhận Thẻ/PIN theo phương thức đã đăng ký với ABBANK. Trường hợp đăng ký nhận Thẻ/PIN qua đường bưu điện/chuyển phát, Chủ thẻ đồng ý và xác nhận rằng ABBANK được coi là đã hoàn thành việc giao nhận thẻ/PIN khi Thẻ/PIN đã được giao tới địa chỉ mà Chủ thẻ đã đăng ký với ABBANK. Chủ thẻ cam kết chịu mọi rủi ro phát sinh do việc Thẻ/PIN bị thất lạc, bị lợi dụng và/hoặc các rủi ro do việc chủ thẻ không trực tiếp ký nhận hoặc người khác giả mạo chủ thẻ ký nhận thẻ, pin theo phương thức này.
- Khi nhận được Thẻ, ký ngay chữ ký mẫu đã đăng ký với ABBANK vào dải băng chữ ký tại mặt sau Thẻ
- Chấp thuận và sử dụng Thẻ trong Hạn mức tín dụng và Thời hạn Hạn mức tín dụng được ABBANK cấp, trừ trường hợp ABBANK đồng ý cho Chủ Thẻ sử dụng vượt quá hạn mức hoặc ABBANK chứng minh được giao dịch vượt quá hạn mức đó phát sinh từ Thẻ của Chủ Thẻ và Chủ Thẻ phải có trách nhiệm trả phí và thanh toán theo quy định của ABBANK khi sử dụng Thẻ quá hạn mức được cấp.
- Chịu trách nhiệm quản lý Thẻ và bảo mật các thông tin liên quan đến Thẻ, PIN của mình. Không được chuyển nhượng Thẻ cho người khác.
- Chịu trách nhiệm thanh toán đối với tất cả các giao dịch Thẻ phát sinh (bao gồm cả giao dịch có hoặc không có chữ ký, mã PIN hoặc có chữ ký khác với chữ ký của Chủ Thẻ tại mặt sau Thẻ).
- Đăng ký chữ ký mẫu sử dụng trên các chứng từ giao dịch được thực hiện tại ABBANK.
- Không được phép thực hiện các hành vi bị nghiêm cấm sau: (i) Làm, sử dụng, chuyển nhượng và lưu hành thẻ giả; (ii) Thực hiện, tổ chức thực hiện hoặc tạo điều kiện để người khác thực hiện các hành vi giao dịch thẻ gian lận, giả mạo; giao dịch thanh toán không tại ĐVCNT; (iii) Mua, bán, thuê, cho thuê thẻ hoặc thông tin thẻ, mở hộ thẻ (iv) Sử dụng thẻ để thực hiện các giao dịch cho các mục đích rửa tiền, tài trợ khủng bố, lừa đảo, gian lận và các hành vi vi phạm pháp luật khác. Chủ thẻ chịu mọi trách nhiệm và bồi thường toàn bộ tổn thất cho ABBANK khi vi phạm hành vi bị nghiêm cấm.
- Nhận thức đầy đủ và cam kết chịu rủi ro trong trường hợp các giao dịch thanh toán của Chủ Thẻ bị các tổ chức nước ngoài hoặc bất kỳ quốc gia nào tịch thu, niêm phong hoặc tạm dừng thực hiện giao dịch (do liên quan đến các yếu tố cấm vận, tội phạm, khủng bố, tài trợ khủng bố, rửa tiền, đối tượng bị áp dụng lệnh tòa án, cơ quan tại nước ngoài hoặc các lý do khác).
- Thanh toán đầy đủ và đúng hạn cho ABBANK số dư nợ theo TBGD do ABBANK lập và gửi cho Chủ Thẻ. Trường hợp Chủ Thẻ không nhận được TBGD do ABBANK gửi, Chủ thẻ vẫn có trách nhiệm thanh toán đầy đủ, đúng hạn cho ABBANK các khoản phải trả trong kỳ. Hàng tháng, trong khoảng thời gian từ ngày

TBGD đến ngày đến hạn thanh toán, ABBANK sẽ tự động trích nợ tài khoản thanh toán được Chủ Thẻ chỉ định để thanh toán số dư trên sao kê dựa trên tỷ lệ thanh toán mà Chủ Thẻ có đăng ký với ABBANK. Chủ Thẻ phải bảo đảm tài khoản này luôn đủ số dư cần thiết để ABBANK ghi nợ trong khoảng thời gian nói trên. Nếu không, Chủ Thẻ có trách nhiệm liên hệ với ABBANK để thanh toán phần còn lại và phải chịu các phí, lãi suất phát sinh nếu có. Thông báo kịp thời với ABBANK khi phát hiện sai sót, nhầm lẫn trên tài khoản thẻ của mình hoặc tài khoản thẻ của mình bị lợi dụng. Chịu trách nhiệm giải quyết các tranh chấp với ĐVCNT/Ngân hàng thanh toán (NHTT)/Tổ chức Thẻ về các vấn đề liên quan đến Giao dịch Thẻ mà không trì hoãn việc thanh toán dư nợ vào ngày đến hạn thanh toán theo TBGD.

- Hoàn trả ngay lập tức và vô điều kiện cho ABBANK đối với các khoản mà Chủ Thẻ rút thừa, rút/thanh toán quá Hạn mức tín dụng, giao dịch ghi Có nhầm vào Tài khoản của Chủ Thẻ và các giao dịch nhầm lẫn khác mà Chủ Thẻ không chứng minh được quyền sở hữu hợp pháp. Đồng ý để ABBANK tự động ghi Nợ các khoản tiền này mà không cần phải thông báo cho Chủ Thẻ.
- Trong các tình huống thẻ bị mất/ lộ thông tin thẻ/ nghi ngờ có gian lận/ nghi ngờ có tổn thất/ thẻ bị đánh cắp và (hoặc) các trường hợp khác, chủ thẻ có thể (i) chủ động khóa thẻ trên ứng dụng Ngân hàng điện tử, (ii) thông báo nhanh nhất cho ABBANK theo số Dịch vụ khách hàng: 18001159 hoặc số điện thoại đường dây nóng khác của ABBANK được đăng tải trên website của ABBANK tại từng thời điểm. ABBANK sẽ thực hiện tạm khóa thẻ trong vòng 30 phút kể từ khi nhận được thông báo của chủ thẻ theo số Dịch vụ khách hàng: 18001159 hoặc số điện thoại đường dây nóng khác của ABBANK được đăng tải trên website của ABBANK tại từng thời điểm. Chủ thẻ phải đến ABBANK để xác nhận lại với ABBANK bằng văn bản theo mẫu quy định tối đa trong vòng 5 ngày kể từ ngày KH thông báo. ABBANK không chịu trách nhiệm về những tổn thất hay rủi ro nếu Chủ thẻ không/chưa thông báo với ABBANK. Chủ thẻ chịu trách nhiệm về tất cả những giao dịch bằng thẻ đã thực hiện trước khi ABBANK thực hiện tạm khóa thẻ
- Ký chữ ký mẫu đã đăng ký với ABBANK bằng bút bi vào ô chữ ký ở mặt sau Thẻ ngay sau khi nhận Thẻ. Khi thực hiện giao dịch tại ĐVCNT, Chủ thẻ phải ký hóa đơn/chứng từ thanh toán giống chữ ký mẫu này trừ những giao dịch không yêu cầu chữ ký của Chủ Thẻ. Không được sử dụng Thẻ đã thông báo mất, thất lạc, Chủ Thẻ phải gửi trả lại cho ABBANK Thẻ vật lý bị mất, thất lạc khi tìm lại được.
- Thanh toán đầy đủ, đúng hạn cho ABBANK các khoản phí phát sinh từ việc sử dụng Thẻ.
- Chủ thẻ có trách nhiệm sử dụng vốn vay thông qua việc phát hành Thẻ đúng mục đích theo Hợp đồng và cam kết chịu trách nhiệm trước pháp luật và ABBANK về mục đích sử dụng vốn vay của mình.
- Chủ thẻ thường xuyên cập nhật thông tin về phí, lãi suất, điều khoản điều kiện này và các thông tin khác liên quan đến dịch vụ thẻ, thao tác sử dụng thẻ đúng quy trình, các rủi ro có thể gặp phải khi sử dụng thẻ và cách xử lý khi gặp sự cố, những hành

vi bị cấm khi sử dụng thẻ và trách nhiệm của chủ thẻ khi vi phạm trên trang thông tin điện tử của ABBANK.

- Tuân thủ các điều khoản và điều kiện tại Bản Điều khoản và Điều kiện này và các quy định của ABBANK, các tổ chức/hiệp hội Thẻ và của pháp luật liên quan đến việc phát hành và sử dụng Thẻ.
- Các nghĩa vụ khác theo quy định tại Bản Điều khoản và Điều kiện này, của ABBANK và của pháp luật, của Tổ chức Thẻ trong nước/quốc tế mà ABBANK là thành viên tại từng thời điểm.

15.2. Quyền và nghĩa vụ của ABBANK:

a) Quyền của ABBANK:

- Được miễn trách nhiệm trong trường hợp: hệ thống xử lý, hệ thống truyền tin bị lỗi hoặc vì bất kỳ trường hợp bất khả kháng nào, khiến cho Thẻ hoặc mã PIN của KH không thực hiện được giao dịch, bị tổn thất hoặc bất kỳ sự lợi dụng nào; hoặc các trường hợp ABBANK không gửi được hoặc đã gửi nhưng KH không nhận được các tin nhắn, thông báo liên quan tới biến động số dư tài khoản Thẻ hoặc thông báo về các nội dung khác liên quan đến tài khoản Thẻ; các trường hợp khác do lỗi của KH gây ra.
- Được miễn trách nhiệm đối với: (i) mọi thất lạc, mất cắp, sử dụng đúng hoặc sai mục đích của Thẻ hoặc việc tiết lộ mã PIN, thông tin Thẻ của Chủ thẻ; (ii) Mọi gian lận và/hoặc giả mạo gây ra cho ABBANK hoặc bất kỳ ĐVCNT nào; (iii) Bất kỳ phương hại nào tới uy tín, hình ảnh và danh tiếng của Chủ thẻ có liên quan đến việc ABBANK thu hồi hoặc yêu cầu Chủ thẻ trả lại hoặc tạm ngừng/ngừng sử dụng Thẻ theo quy định tại Hợp đồng và quy định của pháp luật.
- Không chịu trách nhiệm về việc giao hàng, chất lượng hàng hóa, dịch vụ được thanh toán bằng Thẻ. Được quyền ghi nợ vào tài khoản Thẻ giá trị hàng hóa, dịch vụ cho dù hàng hóa, dịch vụ có được giao hoặc được thực hiện hay không.
- Xử lý tra soát, khiếu nại từ Chủ thẻ theo quy định tại Hợp đồng.
- Được miễn trách trong trường hợp khiếu nại, yêu cầu tra soát của KH không được Ngân hàng thanh toán/các tổ chức Thẻ trong nước/quốc tế giải quyết theo quy định của các tổ chức này, trừ trường hợp do lỗi của ABBANK.
- Thay đổi các hạn mức sử dụng Thẻ phù hợp với chính sách của ABBANK trong từng thời kỳ.
- Yêu cầu Chủ Thẻ thanh toán đầy đủ các khoản dư nợ bằng Thẻ và các khoản lãi, phí liên quan trong kỳ chậm nhất vào ngày đến hạn thanh toán.
- Thực hiện các biện pháp nhắc nợ từ xa, bao gồm nhưng không giới hạn bởi hình thức gửi văn bản thông báo thu hồi nợ, gửi tin nhắn qua điện thoại, gọi điện trực tiếp và thực hiện các biện pháp thu hồi nợ khi Chủ Thẻ không thực hiện đầy đủ nghĩa vụ thanh toán theo Bản Điều khoản và Điều kiện này.

- Trường hợp Chủ Thẻ không thanh toán đúng hạn cho ABBANK theo quy định, ABBANK được quyền trích/thu nợ từ tài sản bảo đảm hay bất cứ tài sản nào khác của Chủ Thẻ bao gồm số dư tiền gửi trên bất kỳ tài khoản nào của Chủ thẻ tại ABBANK (tiền gửi có kỳ hạn, không kỳ hạn) mà không cần có chữ ký/xác nhận của Chủ Thẻ. Nếu ABBANK thu nợ từ tài khoản thanh toán hoặc Tài khoản tiết kiệm của Chủ Thẻ để thanh toán các khoản nợ phát sinh, các khoản tiền gửi này sẽ được coi là rút trước hạn và tiền lãi sẽ được tính theo quy định về rút trước hạn của ABBANK tại thời điểm trích. Trong trường hợp tài khoản thanh toán hoặc tài khoản tiết kiệm ngoại tệ, ABBANK sẽ thực hiện việc chuyển đổi tỷ giá do ABBANK công bố tại thời điểm chuyển đổi.
- ABBANK có thể thu thập và xác minh bất cứ thông tin nào liên quan đến Chủ Thẻ từ bất cứ đơn vị nào mà ABBANK cảm thấy phù hợp (bao gồm nhưng không giới hạn bất kỳ tổ chức tín dụng nào hoặc bất kỳ tổ chức hay công ty nào khác được thành lập với mục đích đánh giá thứ hạng tín dụng cho các cá nhân, từ các nhân viên của Chủ Thẻ hoặc những nhân viên khác có liên quan và/hoặc ABBANK hay tổ chức tín dụng tại Việt Nam hoặc bất cứ nơi nào khác).
- Cung cấp cho các bên có thẩm quyền thông tin về Chủ Thẻ, tài khoản giao dịch phục vụ cho việc tra soát, khiếu nại các giao dịch Thẻ theo quy định của pháp luật.
- Chấm dứt việc sử dụng Thẻ của Chủ Thẻ bằng việc hủy, thu hồi Thẻ hoặc đóng/khóa thẻ trên hệ thống nếu Chủ Thẻ vi phạm các điều kiện và điều khoản sử dụng Thẻ của Bản Điều khoản và Điều kiện này, sử dụng Thẻ giả mạo và/ hoặc Thẻ bị nghi ngờ là giả mạo.
- Được KH ủy quyền sử dụng, cung cấp thông tin KH để: (i) Phục vụ việc quản lý, giám sát, tư vấn, hỗ trợ,... giữa ABBANK với KH và (hoặc) sử dụng vào mục đích quảng bá, giới thiệu sản phẩm dịch vụ của ABBANK cho KH; (ii) Chia sẻ cho bên thứ ba có hợp tác với ABBANK cung cấp dịch vụ nhằm nâng cao chất lượng phục vụ và lợi ích của KH; (iii) Phục vụ việc điều tra hoạt động rửa tiền hoặc gửi cho cơ quan có thẩm quyền khi có căn cứ hoặc nghi ngờ hoặc theo thỏa thuận đã cam kết giữa KH và ABBANK, theo quy định của Tổ chức thẻ quốc tế và quy định của pháp luật; (iv) Sử dụng các thông tin về Chủ Thẻ và các khoản tín dụng của Chủ Thẻ, bao gồm cả các thông tin từ các văn bản, các tài liệu do Chủ Thẻ cung cấp; các hợp đồng, văn bản ký giữa Chủ Thẻ và ABBANK để cung cấp cho các đơn vị có chức năng cung cấp dịch vụ thông tin tín dụng và/hoặc đánh giá tín nhiệm hoạt động hợp pháp tại Việt Nam, hoặc cung cấp cho các cơ quan có thẩm quyền yêu cầu cung cấp thông tin theo quy định của pháp luật.
- Được chủ động trích tài khoản của Chủ Thẻ trong các trường hợp sau: (i) Thanh toán các khoản nợ đến hạn, quá hạn, các khoản lãi, các khoản phí, chi phí hợp lệ khác phát sinh trong quá trình sử dụng Thẻ (ii) Bù trừ các nghĩa vụ của Chủ Thẻ tại Ngân hàng và xử lý các trường hợp khác theo thỏa thuận giữa Chủ Thẻ và ABBANK.

- Thông báo về các sản phẩm, dịch vụ, chương trình khuyến mãi của Ngân hàng và cảnh báo các rủi ro khi thực hiện Dịch vụ và các thông báo khác phục vụ cho việc sử dụng Dịch vụ tới Chủ thẻ theo các cách thức tại Điều 6 của bản Điều khoản và Điều kiện này.
 - Từ chối thanh toán thẻ, tạm dừng dịch thẻ trong các trường hợp sau:
 - + Sử dụng thẻ để thực hiện các giao dịch thẻ bị cấm theo quy định của pháp luật và của ABBANK;
 - + Thẻ đã được Chủ thẻ thông báo bị mất cắp, thất lạc và có yêu cầu khóa thẻ tạm thời và/hoặc khóa thẻ vĩnh viễn;
 - + Thẻ hết hạn sử dụng;
 - + Thẻ bị khóa;
 - + Chủ thẻ vi phạm các quy định tại Bản điều khoản điều kiện này hoặc các thỏa thuận khác mà cho phép ABBANK được quyền Từ chối thanh toán thẻ;
 - + Thẻ giả hoặc có liên quan đến giao dịch giả mạo;
 - + Thẻ đã được sử dụng vượt quá hạn mức thẻ đã được cấp.
 - + Chủ thẻ không thanh toán đầy đủ và đúng hạn dư nợ thẻ.
 - + Chủ thẻ từ chối/không hợp tác cung cấp thông tin theo yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền hoặc theo các quy định pháp luật liên quan về nhận biết, xác minh, cập nhật thông tin, đánh giá tăng cường về khách hàng/giao dịch cho mục đích tuân thủ phòng chống rửa tiền, chống tài trợ khủng bố và tài trợ phổ biến vũ khí hủy diệt hàng loạt.
 - + Chủ thẻ bị khởi tố bị can, tạm giữ, tạm giam, truy cứu trách nhiệm hình sự hoặc có liên quan đến vụ án hình sự.
 - + Các trường hợp thẻ bị chấm dứt sử dụng theo quy định tại Bản điều khoản điều kiện này và/hoặc quy định của pháp luật;
 - + Các trường hợp từ chối thanh toán, tạm dừng giao dịch thẻ khác theo quy định tại Bản điều khoản và Điều kiện này và quy định của pháp luật.
 - ABBANK có các quyền khác theo Bản Điều khoản và Điều kiện này và theo quy định của pháp luật.
- b) Nghĩa vụ của ABBANK:**
- Hướng dẫn Chủ thẻ thực hiện các biện pháp bảo đảm an toàn cho giao dịch thẻ.
 - Phổ biến, hướng dẫn cho khách hàng về dịch vụ thẻ, thao tác sử dụng thẻ đúng quy trình, các rủi ro có thể gặp phải khi sử dụng thẻ và cách xử lý khi gặp sự cố, những hành vi bị cấm khi sử dụng thẻ và trách nhiệm của chủ thẻ khi vi phạm.
 - Tôn trọng các quyền lợi của Chủ Thẻ theo Bản Điều khoản và Điều kiện này.

- Lưu giữ và bảo mật các thông tin liên quan đến Chủ Thẻ theo quy định của pháp luật và chỉ cung cấp các thông tin này trong những trường hợp theo quy định của pháp luật và thỏa thuận với Chủ thẻ.
- Giải quyết các yêu cầu tra soát, khiếu nại của Chủ Thẻ tuân thủ theo quy định xử lý tra soát, khiếu nại của các tổ chức Thẻ trong nước và nước ngoài
- Có trách nhiệm tư vấn, hỗ trợ khách hàng tối đa trong những trường hợp khẩn cấp liên quan đến việc sử dụng tài khoản thẻ, trừ những yêu cầu nằm ngoài khả năng của ABBANK (như sự cố do lỗi của chủ thẻ khi thực hiện giao dịch, sự cố do lỗi bên thứ ba không liên quan đến ABBANK hoặc các yêu cầu bất hợp lý khác của chủ thẻ).
- Niêm yết công khai các quy định về mở và sử dụng thẻ trên website của ABBANK, tại các quầy giao dịch của ABBANK hoặc các hình thức khác mà ABBANK cho là phù hợp.
- Hoàn trả lại số tiền dương trên tài khoản Thẻ tín dụng của Chủ thẻ sau khi Chủ thẻ đề nghị chấm dứt sử dụng thẻ và đã hoàn thành mọi nghĩa vụ trả nợ đối với ABBANK và yêu cầu ngân hàng hoàn trả lại số tiền dương trên tài khoản thẻ tín dụng.
- Các nghĩa vụ khác theo quy định tại Bản Điều khoản và Điều kiện này và của pháp luật.

ĐIỀU 16. ĐIỀU KHOẢN KHÁC

16.1. Sửa đổi thông tin và thông báo:

- a) ABBANK có quyền sửa đổi, thay thế hoặc bổ sung bất kỳ nội dung nào liên quan các Điều khoản và Điều kiện này và các quy định liên quan đến thẻ tín dụng (bao gồm nhưng không giới hạn bởi: Điều khoản và Điều kiện sử dụng tài khoản thẻ tín dụng, hạn mức sử dụng thẻ, biểu phí sử dụng thẻ, lãi suất ...) nhằm đáp ứng nhu cầu của khách hàng, nâng cao chất lượng dịch vụ, quản lý rủi ro, tuân thủ quy định của pháp luật, nhu cầu kinh doanh, hoạt động của ABBANK, yêu cầu của các cơ quan, tổ chức có thẩm quyền và các trường hợp khác mà ABBANK thấy cần phải sửa đổi, bổ sung, thay thế.
- b) Khi có sự sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế, ABBANK sẽ thông báo bằng một trong các cách sau: Thông báo bằng văn bản/điện thoại/email hoặc gửi tin nhắn SMS - OTT tới địa chỉ KH đã đăng ký cho Khách hàng; niêm yết công khai tại các quầy giao dịch của ABBANK; thông báo trên website: <https://www.abbank.vn/> của ABBANK và các phương thức thông báo bằng phương tiện điện tử khác mà ABBANK áp dụng từng thời kỳ. Các điều chỉnh, thay đổi và bổ sung nói trên có hiệu lực sau 07 ngày kể từ ngày thông báo. Những sửa đổi này ràng buộc chủ thẻ thực hiện theo trừ khi chủ thẻ phản đối bằng cách chấm dứt sử dụng thẻ. Việc chủ thẻ tiếp tục sử dụng thẻ hoặc không sử dụng nhưng không liên hệ với ABBANK để chấm dứt sử dụng thẻ là bằng chứng chủ thẻ chấp thuận việc thay đổi thông tin của ABBANK.

- c) ABBANK được quyền gửi và khách hàng đồng ý nhận các Thông báo, tin nhắn của ABBANK có nội dung liên quan đến chăm sóc KH, thông tin quảng cáo, cung cấp các sản phẩm, dịch vụ đến số điện thoại mà Khách hàng đã đăng ký và/hoặc đăng ký thay đổi với ABBANK.

16.2. Miễn trách nhiệm của ABBANK về những tổn thất: ABBANK được miễn trừ khỏi bất kỳ tổn thất hoặc thiệt hại nào mà chủ thẻ gánh chịu do phát sinh từ:

- a) Lỗi của chủ thẻ;
- b) Tranh chấp giữa chủ thẻ với ĐVCNT/TCTTT;
- c) ĐVCNT/ TCTTT từ chối chấp nhận thẻ vì bất kỳ lý do gì;
- d) Bất kỳ sự hư hỏng, sai sót, thiệt hại của bất kỳ ATM/ EDC nào;
- e) Không thể tiếp cận dữ liệu và/ hay thông tin từ thẻ;
- f) Chậm trễ hay không thể thực hiện trách nhiệm trong Điều kiện và điều khoản sử dụng thẻ tín dụng quốc tế này bởi bất kỳ sự cố hỏng hóc của máy móc, dữ liệu, trao đổi thông tin, thiên tai hay bất kỳ sự kiện nào vượt khỏi sự kiểm soát của ABBANK hoặc do hậu quả của sự gian lận hay giả mạo;
- g) Khiếm khuyết, hỏng hóc của hàng hóa và dịch vụ mà chủ thẻ mua hoặc sử dụng;
- h) ABBANK không chịu trách nhiệm về các tổn thất của chủ thẻ do chủ thẻ không thực hiện theo quy định hay thỏa thuận đã cam kết với ĐVCNT/TCTTT;
- i) ABBANK được miễn trừ khỏi bất kỳ tổn thất về danh dự và/ hoặc uy tín của chủ thẻ, bao gồm cả trường hợp giao dịch bị từ chối, khi thẻ bị thu hồi hay bản Điều khoản và điều kiện này bị chấm dứt;
- j) Bất cứ sự kiện bất khả kháng nào.

16.3. Cung cấp thông tin tín dụng:

- a) Khách hàng đồng ý vô điều kiện việc ABBANK sử dụng, cung cấp các Thông Tin Tín Dụng, Dữ Liệu Cá Nhân có liên quan đến việc cấp tín dụng cho (các) Công ty Thông tin tín dụng và/hoặc theo yêu cầu của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền.
- b) Thông tin về (các) Công ty Thông tin tín dụng bao gồm:
 - Tên công ty: Công ty Cổ phần Thông tin tín dụng Việt Nam (PCB), Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp: 0102547296, Đăng ký lần đầu: ngày 27/11/2007.
 - Tên Công ty: Trung tâm Thông tin tin dụng Quốc gia Việt Nam (CIC), Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp: 0101570013, Đăng ký lần đầu: 23/11/2004
 - Và các Công ty Thông tin tín dụng khác theo thông báo của ABBANK trong từng thời kỳ.
- c) Nội dung Thông Tin Tín Dụng được cung cấp và việc thực hiện cung cấp Thông Tin Tín Dụng của ABBANK cho Công ty Thông tin tín dụng đảm bảo phù hợp với

quy định của pháp luật về hoạt động cung ứng dịch vụ thông tin tín dụng và các quy định pháp luật khác liên quan.

- d) Trường hợp (các) Công ty Thông tin tín dụng bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, ABBANK sẽ ngừng cung cấp Thông Tin Tín Dụng cho (các) Công ty Thông tin tín dụng và Thông Tin Tín Dụng của khách hàng tại (các) Công ty Thông tin tín dụng sẽ được xử lý theo quy định pháp luật về hoạt động cung ứng dịch vụ thông tin tín dụng. ABBANK sẽ thông báo với khách hàng về việc xử lý Thông Tin Tín Dụng trong thời hạn tối đa 10 ngày làm việc, kể từ ngày ABBANK nhận được thông báo của (các) Công ty Thông tin tín dụng.
- e) Cung cấp thông tin tín dụng là xử lý dữ liệu cá nhân, các bên có nghĩa vụ thực hiện theo quy định tại Điều này và quy định pháp luật.

16.4. Sự riêng biệt: nếu bất kỳ các điều khoản hay bất kỳ phần nào hoặc khoản mục nào của Điều kiện và điều khoản sử dụng thẻ tín dụng quốc tế này bị tuyên bố là không có hiệu lực hay không buộc thực hiện bởi cơ quan nhà nước có thẩm quyền, thì không làm vô hiệu các điều khoản khác, một phần hoặc tất cả khoản mục khác của Điều kiện và Điều khoản sử dụng thẻ tín dụng quốc tế này.

16.5. Luật điều chỉnh: điều kiện và điều khoản sử dụng thẻ tín dụng quốc tế này được điều chỉnh bởi pháp luật hiện hành của nước công hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và các quy định của Việt Nam về việc phát hành, sử dụng và thanh toán thẻ.

16.6. Tranh chấp:

- a) Giải quyết tranh chấp: Mọi bất đồng phát sinh trong quá trình thực hiện Hợp đồng này được giải quyết trên cơ sở thương lượng bình đẳng giữa các bên. Trường hợp không tự thương lượng được thì các Bên thỏa thuận rằng các tranh chấp phát sinh từ và/hoặc liên quan đến Hợp Đồng Đây sẽ được giải quyết tại Tòa án có thẩm quyền hoặc tại Trung tâm Trọng tài.
- b) Các bên thống nhất rằng ABBANK được toàn quyền chủ động lựa chọn cơ quan/tổ chức giải quyết tranh chấp là Tòa án có thẩm quyền hoặc Trung tâm Trọng tài mà không cần xác nhận đồng ý của Bên Vay hoặc bên thứ ba bất kỳ khác. Tại Điều khoản này, các Bên khước từ không hủy ngang mọi biện hộ hay phản đối đối với cơ chế Trọng tài được chỉ định trên đây.
 - Trường hợp ABBANK lựa chọn giải quyết tranh chấp tại Tòa án: Trong mọi trường hợp, ABBANK có quyền lựa chọn khởi kiện tại một trong các Tòa án sau:
 - Tòa án nơi ABBANK có trụ sở chính/Chi nhánh/Phòng giao dịch.
 - Tòa án nơi có trụ sở chính/Chi nhánh/nơi cư trú/tài sản của Bên Vay.
 - Trường hợp ABBANK lựa chọn giải quyết tranh chấp tại Trung tâm Trọng tài: ABBANK được quyền lựa chọn bất kỳ Trung tâm Trọng tài đang hoạt động hợp pháp tại thời điểm xảy ra tranh chấp mà không cần xác nhận đồng ý của Bên Vay hoặc bên thứ ba bất kỳ khác. Các bên đồng ý rằng đây là thỏa thuận trọng tài có giá trị ràng buộc các bên.

ĐIỀU 17. QUY ĐỊNH XỬ LÝ DỮ LIỆU CÁ NHÂN**17.1. Các loại dữ liệu cá nhân mà ABBANK thu thập**

Theo quy định pháp luật, quy định nội bộ của ABBANK từng thời kỳ, ABBANK có thể thu thập/xử lý một/một số/tất cả các dữ liệu cá nhân (của Chủ thẻ/người có liên quan của Chủ thẻ/chủ thẻ dữ liệu khác do Chủ thẻ cung cấp) theo Danh mục các dữ liệu cá nhân sau đây:

- a) Dữ liệu cá nhân cơ bản gồm:
 - i. Họ, chữ đệm và tên khai sinh, tên gọi khác (nếu có);
 - ii. Ngày, tháng, năm sinh; ngày, tháng, năm chết hoặc mất tích;
 - iii. Giới tính; Nơi sinh, nơi đăng ký khai sinh, nơi thường trú, nơi tạm trú, nơi ở hiện tại, quê quán, địa chỉ liên hệ;
 - iv. Quốc tịch; Hình ảnh của cá nhân;
 - v. Số điện thoại, số chứng minh nhân dân, số định danh cá nhân, số hộ chiếu, số giấy phép lái xe, số biển số xe, số mã số thuế cá nhân, số bảo hiểm xã hội, số thẻ bảo hiểm y tế và các thông tin có liên quan;
 - vi. Tình trạng hôn nhân; Thông tin về mối quan hệ gia đình (cha mẹ, con cái, vợ chồng, ...), thông tin về người đại diện/ người giám hộ;
 - vii. Thông tin về tài khoản số bao gồm cả địa chỉ thư điện tử, fax, các tài khoản trên môi trường số, thông tin khác có liên quan; dữ liệu cá nhân phản ánh hoạt động, lịch sử hoạt động trên không gian mạng;
 - viii. Các thông tin khác gắn liền với KH hoặc giúp xác định KH một cách cụ thể mà không thuộc phạm vi của dữ liệu cá nhân nhạy cảm dưới đây.
- b) Dữ liệu cá nhân nhạy cảm: Là dữ liệu cá nhân gắn liền với quyền riêng tư của cá nhân mà khi bị xâm phạm sẽ gây ảnh hưởng trực tiếp tới quyền và lợi ích hợp pháp của cá nhân gồm:
 - i. Quan điểm chính trị, quan điểm tôn giáo;
 - ii. Tình trạng sức khỏe và đời tư được ghi trong hồ sơ bệnh án, không bao gồm thông tin về nhóm máu; Thông tin liên quan đến nguồn gốc chủng tộc, nguồn gốc dân tộc;
 - iii. Thông tin về đặc điểm di truyền được thừa hưởng hoặc có được của cá nhân; Thông tin về thuộc tính vật lý, đặc điểm sinh học riêng của cá nhân; Thông tin về đời sống tình dục, xu hướng tình dục của cá nhân;
 - iv. Dữ liệu về tội phạm, hành vi phạm tội được thu thập, lưu trữ bởi các cơ quan thực thi pháp luật;
 - v. Thông tin về giao dịch tại ABBANK, địa điểm giao dịch ABBANK các hệ thống có kết nối với ABBANK như: số tài khoản và giao dịch ngân hàng phát sinh thông qua việc sử dụng máy POS/ATM của ABBANK hoặc ATM/POS của các ngân hàng khác hoặc thông tin giao dịch trên kênh số của ABBANK (loại thiết bị, hệ

điều hành, loại trình duyệt, cài đặt trình duyệt, địa chỉ IP, cài đặt ngôn ngữ, ngày/giờ kết nối với website, kênh điện tử của ABBANK và các thông tin liên lạc kỹ thuật khác).

- vi. Tổ chức cung ứng dịch vụ trung gian thanh toán, các tổ chức được phép khác, gồm: thông tin định danh KH theo quy định của pháp luật, thông tin về tài khoản, thông tin về tiền gửi, thông tin về tài sản gửi, thông tin về giao dịch, thông tin về tổ chức, cá nhân là bên bảo đảm tại tổ chức tín dụng, điểm giao dịch ABBANK, tổ chức cung ứng dịch vụ trung gian thanh toán;
- vii. Dữ liệu về vị trí của cá nhân được xác định qua dịch vụ định vị; Dữ liệu cá nhân khác được pháp luật quy định là đặc thù và cần có biện pháp bảo mật cần thiết.
 - c) Dữ liệu liên quan tới trang tin điện tử/ứng dụng: gồm các dữ liệu kỹ thuật (thiết bị, hệ điều hành, trình duyệt, địa chỉ IP, cài đặt ngôn ngữ, ngày giờ kết nối với các trang điện tử, thống kê sử dụng ứng dụng, cài đặt ứng dụng, dữ liệu vị trí và các dữ liệu liên quan thiết bị điện tử của KH), tên tài khoản; mật khẩu và các dữ liệu khác giúp xác định thiết bị điện tử/ứng dụng của KH và KH liên quan tới việc sử dụng thiết bị điện tử này...
 - d) Dữ liệu tiếp thị: gồm các dữ liệu liên quan tới quảng cáo thể hiện sự quan tâm của KH tới một thông điệp quảng cáo (dữ liệu cookie, click...)

17.2. Cách thức thu thập dữ liệu

- a) Thu thập trực tiếp từ KH:
 - Thu thập từ ứng dụng di động: ABBANK thực hiện thu thập thông tin KH khi KH bắt đầu tải, cài đặt và trong quá trình sử dụng ứng dụng di động.
 - Thu thập từ trang điện tử/website: ABBANK thu thập thông tin KH khi KH có sự truy cập vào trang điện tử của ABBANK
 - Thu thập từ đăng ký và trong quá trình sử dụng dịch vụ của KH: ABBANK thu thập dữ liệu cá nhân KH khi KH đăng ký và sử dụng bất kỳ dịch vụ nào của ABBANK
 - Thu thập khác: ABBANK thu thập dữ liệu cá nhân (i) trong quá trình trao đổi, liên hệ với KH (gặp trực tiếp, email, điện thoại, thông qua các cuộc khảo sát...); (ii) trong quá trình tương tác dữ liệu tự động (cookie, plug-in...); (iii) thông qua sự tương tác của KH với bất kỳ hệ thống, phương tiện nào khác của ABBANK.
- b) Nhận dữ liệu của KH từ bên thứ ba
 - ABBANK có thể thu thập dữ liệu KH từ các nguồn dữ liệu công khai (danh bạ điện thoại, thông tin trên các trang tin điện tử, cổng dịch vụ công của chính phủ...)
 - ABBANK thu thập dữ liệu KH qua các bên cung cấp dịch vụ thanh toán khi KH lựa chọn thanh toán điện tử
 - Tiếp nhận dữ liệu KH từ các cơ quan nhà nước có thẩm quyền

17.3. ABBANK có thể thu thập và xử lý Dữ Liệu Cá Nhân của Khách hàng để sử dụng cho các mục đích bao gồm nhưng không hạn giới hạn theo các mục đích dưới đây (“Mục Đích Xử Lý”), cụ thể:

- a) Tuân thủ các quy định của Luật, ABBANK nhà nước, cơ quan nhà nước có thẩm quyền và ABBANK. Phòng chống rửa tiền, tài trợ khủng bố, tuân thủ cấm vận hoặc gửi cho cơ quan có thẩm quyền theo từng thời kỳ, quản trị rủi ro.
- b) Nhận biết, xác nhận thông tin nhận biết Khách hàng; xác minh tính xác thực các thông tin do Khách hàng cung cấp trong quá trình cấp tín dụng.
- c) Phân tích dữ liệu nhằm cung cấp, phục vụ, cải tiến sản phẩm, dịch vụ, nâng cao chất lượng, đáp ứng tốt nhu cầu KH; quản lý và triển khai các chương trình khuyến mại, ưu đãi và hỗ trợ từ ABBANK; quảng cáo sản phẩm, dịch vụ tới KH theo nhu cầu, sở thích của KH; thực hiện các khảo sát với KH về nhu cầu, chất lượng dịch vụ...
- d) Thử nghiệm và cung cấp các dịch vụ thử nghiệm của Ngân hàng;
- e) Thông báo sự thay đổi về sản phẩm, dịch vụ, chính sách của ABBANK
- f) Các dữ liệu thu thập qua máy giám sát nhằm phục vụ cho các mục đích đảm bảo an ninh; đảm bảo chất lượng dịch vụ; phát hiện, ngăn chặn, xử lý các hoạt động/giao dịch đáng ngờ/không phù hợp/nghi ngờ gian lận/nghi ngờ giả mạo với dịch vụ, hành vi vi phạm pháp luật; điều tra theo yêu cầu của cơ quan nhà nước.
- g) Quản lý, giám sát, kiểm soát toàn bộ quá trình ABBANK cấp tín dụng cho Khách hàng; Thẩm định, phê duyệt cấp tín dụng, kiểm tra giám sát sau cấp tín dụng, xử lý nợ;
- h) Quản trị, điều hành doanh nghiệp; kiểm toán, kiểm soát nội bộ;
- i) Mục đích kế toán, tài chính; để khảo sát, nghiên cứu, tư vấn, đánh giá chất lượng công việc, hoạt động;
- j) Phục vụ các nhu cầu, mục đích khác trong quá trình ABBANK cấp tín dụng cho Khách hàng;
- k) Cung cấp thông tin cho bên thứ ba nhằm phục vụ việc cung ứng dịch vụ thẻ cho chủ thẻ.
- l) Xử lý các trường hợp nghi ngờ gian lận, giả mạo, vi phạm quy định pháp luật
- m) Theo quy định của ABBANK, các yêu cầu của các cơ quan có thẩm quyền hoặc theo quy định của pháp luật từng thời kỳ.

17.4. Cung cấp dữ liệu

ABBANK sẽ cung cấp, chia sẻ và sử dụng dữ liệu KH cho các bên liên quan gồm:

- a) Cán bộ nhân viên, cộng tác viên, đại lý, đối tác, công ty con, công ty liên kết... của ABBANK.

- b) Đối tác mà ABBANK có thỏa thuận hợp tác nhằm cung cấp, phân phối sản phẩm, dịch vụ cho KH; đối tác cung cấp dịch vụ vận hành cho ABBANK (vận chuyển thẻ, vận hành ứng dụng trên điện thoại, đơn vị thực hiện khảo sát KH....)
- c) Trong quá trình sử dụng dịch vụ, KH đồng ý rằng ABBANK được chủ động đề xuất dịch vụ, sản phẩm mới/thêm cho KH. KH đồng ý và cho phép ABBANK tìm kiếm thông tin liên quan đến KH từ bất kỳ bên thứ ba nào theo các quy định của ABBANK, bao gồm việc cung cấp/nhận thông tin tín dụng của KH (bao gồm dữ liệu, số liệu, dữ kiện liên quan của KH) cho/từ Công ty thông tin tín dụng mà ABBANK tham gia (TRUNG TÂM THÔNG TIN TÍN DỤNG QUỐC GIA VIỆT NAM (CIC), mã số doanh nghiệp 0104235655, đăng ký lần đầu ngày 02/11/2009 và công ty thông tin tín dụng khác theo thông báo của ABBANK từng thời kỳ) đảm bảo phù hợp với quy định của pháp luật.

17.5. Lưu trữ dữ liệu: Việc lưu trữ dữ liệu KH được ABBANK thực hiện nhằm thực hiện các mục đích nêu tại điểm c.

17.6. Việc xử lý Dữ Liệu Cá Nhân của Khách hàng có thể được thực hiện bởi một hoặc nhiều hoạt động tác động tới Dữ Liệu Cá Nhân như thu thập, ghi, phân tích, xác nhận, lưu trữ, chỉnh sửa, công khai, kết hợp, truy cập, truy xuất, thu hồi, mã hóa, giải mã, sao chép, chia sẻ, truyền đưa, cung cấp, chuyển giao, xóa, hủy dữ liệu cá nhân, và/hoặc các hành động khác được quy định theo pháp luật áp dụng tại từng thời điểm (“Xử Lý Dữ Liệu Cá Nhân”). ABBANK có thể chia sẻ Dữ Liệu Cá Nhân của Khách hàng cho các cá nhân, cơ quan, tổ chức khác để phục vụ cho các Mục Đích Xử Lý hoặc vì quyền lợi của Khách hàng hoặc nâng cao chất lượng hoạt động, cung cấp dịch vụ hoặc kiểm toán, tư vấn hoạt động, chiến lược của ABBANK.

17.7. Trong quá trình Xử Lý Dữ Liệu Cá Nhân của Khách hàng có thể xảy ra sự gián đoạn, trì trệ, ngắt quãng, lỗi hoặc bất cứ sự cố nào do các nguyên nhân nằm ngoài khả năng kiểm soát hợp lý của ABBANK, bao gồm nhưng không giới hạn tình trạng gián đoạn do nâng cấp, sửa chữa, lỗi đường truyền của nhà cung cấp dịch vụ internet, lỗi gián đoạn kỹ thuật cho nhà cung cấp hệ thống kỹ thuật, cơ sở hạ tầng khác, tin tặc, virus, bất khả kháng, trở ngại khách quan. Trong những trường hợp như vậy, ABBANK sẽ, bằng nỗ lực tối đa có thể và tình hình thực tế cho phép cũng như yêu cầu của pháp luật, thông báo cho Khách hàng về sự cố xảy ra và Khách hàng đồng ý miễn trừ cho ABBANK khỏi mọi trách nhiệm trong trường hợp đó.

17.8. Các nội dung khác liên quan đến quan đến việc Xử Lý Dữ Liệu Cá Nhân, quyền và nghĩa vụ của các bên sẽ được ABBANK thực hiện và tuân thủ theo đúng thỏa thuận giữa Khách hàng và ABBANK và Chính Sách Bảo Mật Và Bảo Vệ Dữ Liệu Cá Nhân (“Chính Sách”) được đăng tải trên thông tin điện tử (“Trang Web”) của ABBANK tại <https://www.abbank.vn> và/hoặc các ứng dụng được ABBANK cung cấp (“Ứng Dụng”). ABBANK bảo lưu quyền cập nhật quy định về Chính Sách tại từng thời điểm và do đó, ABBANK khuyến nghị Khách hàng thường xuyên kiểm tra trên Trang Web và/hoặc Ứng Dụng của ABBANK để bảo đảm rằng Khách hàng biết về những cập nhật gần nhất.

ĐIỀU 18. ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

- 18.1.** Bản Điều khoản và Điều kiện sử dụng thẻ tín dụng quốc tế này cùng các tài liệu kèm theo (nếu có) là một bộ phận không thể tách rời của “Giấy đề nghị kèm hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng quốc tế ABBANK ” và có hiệu lực áp dụng đối với Chủ thẻ kể từ ngày Thẻ của Chủ thẻ được ABBANK kích hoạt cho đến khi Chủ thẻ hoàn thành mọi nghĩa vụ thanh toán theo Giấy đề nghị Phát hành Thẻ kèm tờ trình đề xuất cấp tín dụng kèm Hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng quốc tế ABBANK hoặc trong vòng 60 ngày sau ngày hết hạn thẻ mà ABBANK không xem xét thay thế, phát hành lại thẻ cho Chủ thẻ, tùy trường hợp nào xảy ra sau.
- 18.2.** Chủ thẻ chính và (các) chủ thẻ phụ cùng nhau chịu trách nhiệm thực hiện các Điều khoản và Điều kiện sử dụng thẻ tín dụng quốc tế này. Trường hợp chủ thẻ chính chết thì không xóa bỏ trách nhiệm của (các) chủ thẻ phụ.
- 18.3.** Hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng được lập bằng tiếng Việt. Nếu các bên thỏa thuận có sử dụng bản tiếng nước ngoài kèm theo bản tiếng Việt thì trường hợp có mâu thuẫn nội dung giữa bản tiếng Việt và tiếng nước ngoài thì bản tiếng Việt có giá trị sử dụng.
- 18.4.** Chủ thẻ xác nhận đã đọc, hiểu rõ và cam kết thực hiện đúng các Điều khoản và điều kiện sử dụng thẻ tín dụng quốc tế của ABBANK, các quy định khác của ngân hàng, của TCTQT cũng như pháp luật hiện hành của Việt Nam, Đã được ABBANK giải thích chính xác, đầy đủ về các nội dung trước khi ký.